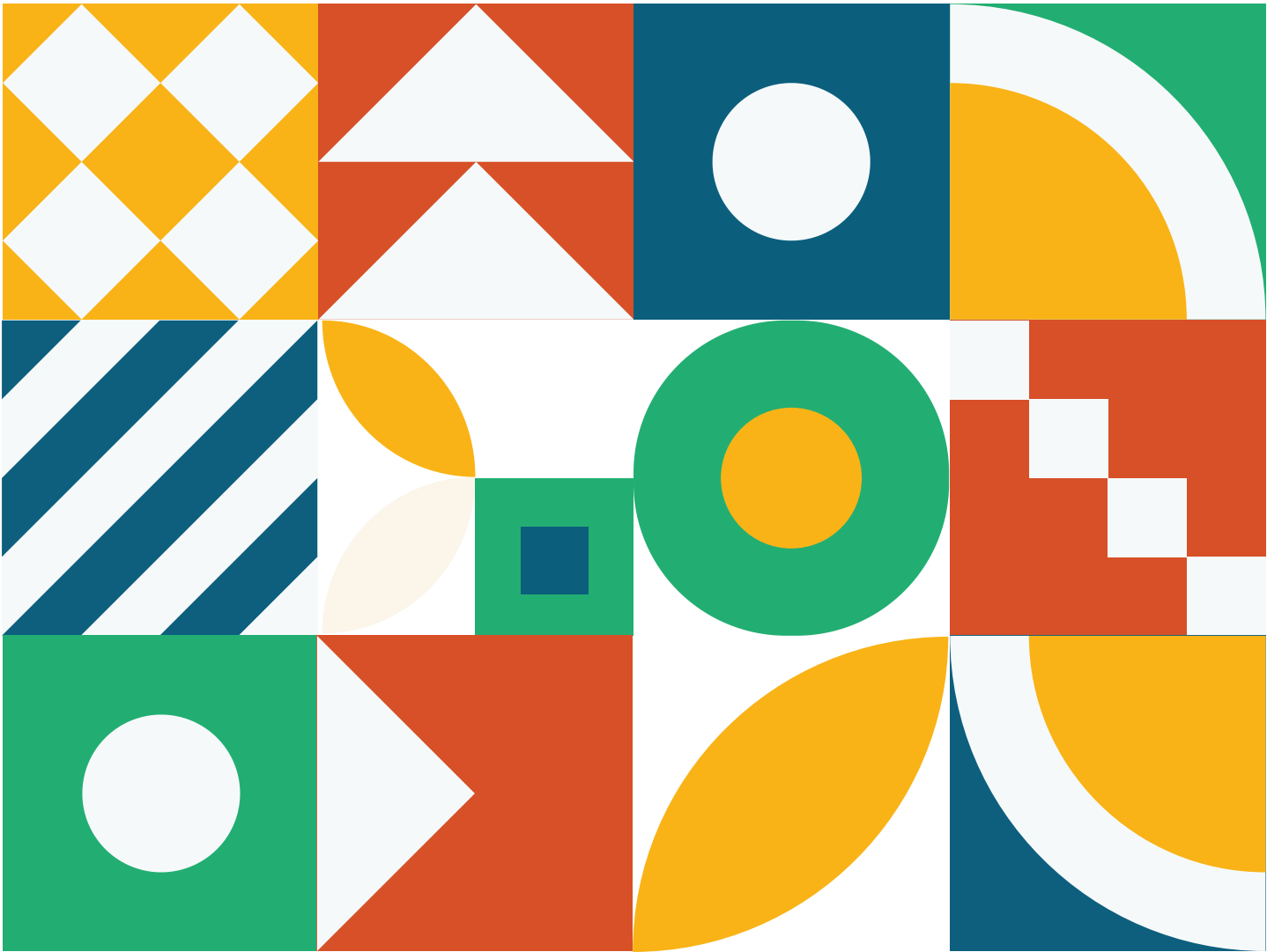


SỔ TAY NỘI DUNG

LCOY VIỆT NAM 2023



Youth Policy
Working Group

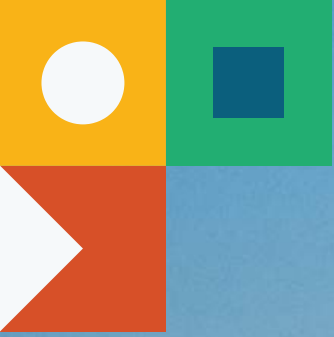


a project of **YOUNGO**
OFFICIAL YOUTH CONSTITUENCY OF THE UNFCCC



Đơn vị tài trợ





NICHOLAS DOHERTY/UNSPLASH

LỜI NÓI ĐẦU

Sổ tay Nội dung LCOY Việt Nam 2023 sẽ cung cấp cho đại biểu những kiến thức cơ bản về nghị sự, lịch sử đàm phán khí hậu, các tiến trình đàm phán, thực trạng, chính sách giáo dục và năng lượng, vai trò các bên liên quan, hơn hết nữa là vai trò của thanh niên chúng ta và liệu chúng ta có thể làm gì để đóng góp, thúc đẩy cho giáo dục biến đổi khí hậu và chuyển dịch năng lượng bền vững.

Bộ tài liệu hi vọng sẽ đồng hành cùng bạn tìm hiểu về các vấn đề xung quanh 2 chủ đề LCOY Việt Nam 2023. Mong rằng đây sẽ là hành trang hữu ích cho thanh niên trong quá trình hành động vì khí hậu.

MỤC LỤC

01. NGHỊ SỰ KHÍ HẬU

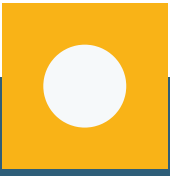
Tìm hiểu chung về nghị sự khí hậu	6
Vai trò của các bên liên quan trong NSKH	14
Vai trò của thanh niên tham gia đóng góp chính sách	15
Phương pháp tiếp cận chính sách cho thanh niên	16

02. GIÁO DỤC VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Ảnh hưởng của BĐKH tới lĩnh vực giáo dục	19
Thanh niên và giáo dục về BĐKH	21
Chính sách GD về BĐKH ở Việt Nam và trên thế giới	27
Thực trạng GD trong nhà trường về BĐKH ở Việt Nam và thế giới	32
Vai trò của các bên liên quan, các tổ chức quốc tế trong GD về BĐKH	35
Giáo dục về BĐKH với một số nhóm đối tượng dễ bị tổn thương	36

03. CHUYỂN DỊCH NĂNG LƯỢNG

Ảnh hưởng của BĐKH tới lĩnh vực năng lượng	46
Thực trạng về CDNL trên thế giới và ở Việt Nam	47
Chính sách về CDNL ở Việt Nam	52
Vai trò của thanh niên và CDNL	54
Vai trò của các bên liên quan, các tổ chức quốc tế trong CDNL	57
- bao gồm context về Global Stocktaking tại COP	
CDNL công bằng với các nhóm dễ tổn thương	58



NHÓM TÁC GIẢ - BTC LCOY



Youth Climate Action Network



Mạng lưới Thanh niên hành động vì khí hậu YNet Việt Nam ra đời với sứ mệnh nâng cao nhận thức, năng lực cho thanh niên Việt Nam về tiến trình nghị sự, kiến thức và chính sách khí hậu thông qua các hoạt động đào tạo, tham vấn, kết nối mạng lưới, đối thoại chính sách; từ đó trao quyền và thúc đẩy thanh niên tham gia vào các hành động đóng góp cho công cuộc ứng phó với vấn đề khí hậu tại địa phương, đồng thời chủ động đóng góp vào các chính sách quốc gia và chương trình nghị sự toàn cầu về biến đổi khí hậu.



Youth4Climate Policy Working Group

Nhóm Công tác thanh niên làm việc về Chính sách khí hậu (YPWG) là 1 youth-lead với sự hỗ trợ từ UNDP, mong muốn tăng cường các hành động khí hậu và sự tham gia của thanh niên vào việc đóng góp chính sách ở Việt Nam. Mục tiêu mà YPWG hướng đến:

- Nâng cao nhận thức và tiếng nói của thanh niên trong lĩnh vực Biến đổi khí hậu qua các sự kiện với sự đóng góp từ các bên liên quan như Bộ Tài nguyên & Môi trường, TW Đoàn TNCS HCM,...
- Đề xuất các chính sách trong hai mảng: chuyển dịch năng lượng công bằng, giáo dục biến đổi khí hậu.
- Tìm ra những đại biểu Thanh niên tham gia các sự kiện bên lề hướng tới Hội nghị COP28.

**Youth Policy
Working Group**

01 NGHỊ SỰ KHÍ HẬU

- 06 Tìm hiểu chung về nghị sự khí hậu
- 14 Vai trò của các bên liên quan trong NSKH
- 15 Vai trò của thanh niên tham gia đóng góp chính sách
- 16 Phương pháp tiếp cận chính sách cho thanh niên

Tìm hiểu chung về nghị sự khí hậu

Trước 1972

Biến đổi khí hậu: Từ cộng đồng khoa học đến bàn nghị sự quốc tế.

16/5/1972

Hội nghị Thượng đỉnh Trái đất lần đầu tiên tổ chức tại Stockholm, Thụy Điển.

1992

Bước đầu: Hội nghị Rio 1992, COP1 1995 tại Berlin.

2009

Thất bại Copenhagen.

2015

COP21 tại Paris thành công.

2021

COP26 tại Glasgow với những thúc đẩy thực hiện thảo thuận Paris và thỏa thuận chung.

CÁC BƯỚC THAM GIA TIẾN TRÌNH ĐÀM PHÁN

1

Chính phủ các nước viết dự thảo báo cáo quốc gia về các vấn đề đã cam kết trong bản cam kết các nước đã ký.

2

Các bên NGO cùng tham gia viết báo cáo để gửi Liên Hợp Quốc (Thanh niên có thể tham gia đóng góp).

3

Chính phủ công bố bản dự thảo báo cáo để tham vấn các bên liên quan cũng như các NGO (Thanh niên có thể tham gia đóng góp).

4

Chính phủ chỉnh sửa bản dự thảo báo cáo theo đóng góp của các bên đóng góp.

5

Chính phủ tham vấn các bên liên quan lần 2 (Thanh niên có thể tham gia đóng góp).

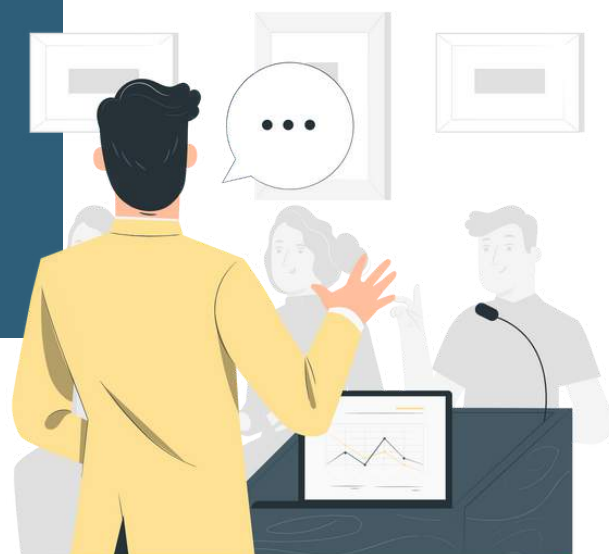
6

Chỉnh sửa và đệ trình báo cáo quốc gia cho Liên Hợp Quốc.

Chính sách là gì?

Theo nghị định 34/2016/NĐ-CP, chính sách là định hướng, giải pháp của Nhà nước để giải quyết vấn đề của thực tiễn nhằm đạt được mục tiêu nhất định.

Chính sách khí hậu có thể hiểu là các chính sách được tạo ra nhằm mục đích ứng phó, giảm nhẹ và thích nghi các hậu quả, thiệt hại do biến đổi khí hậu gây ra.



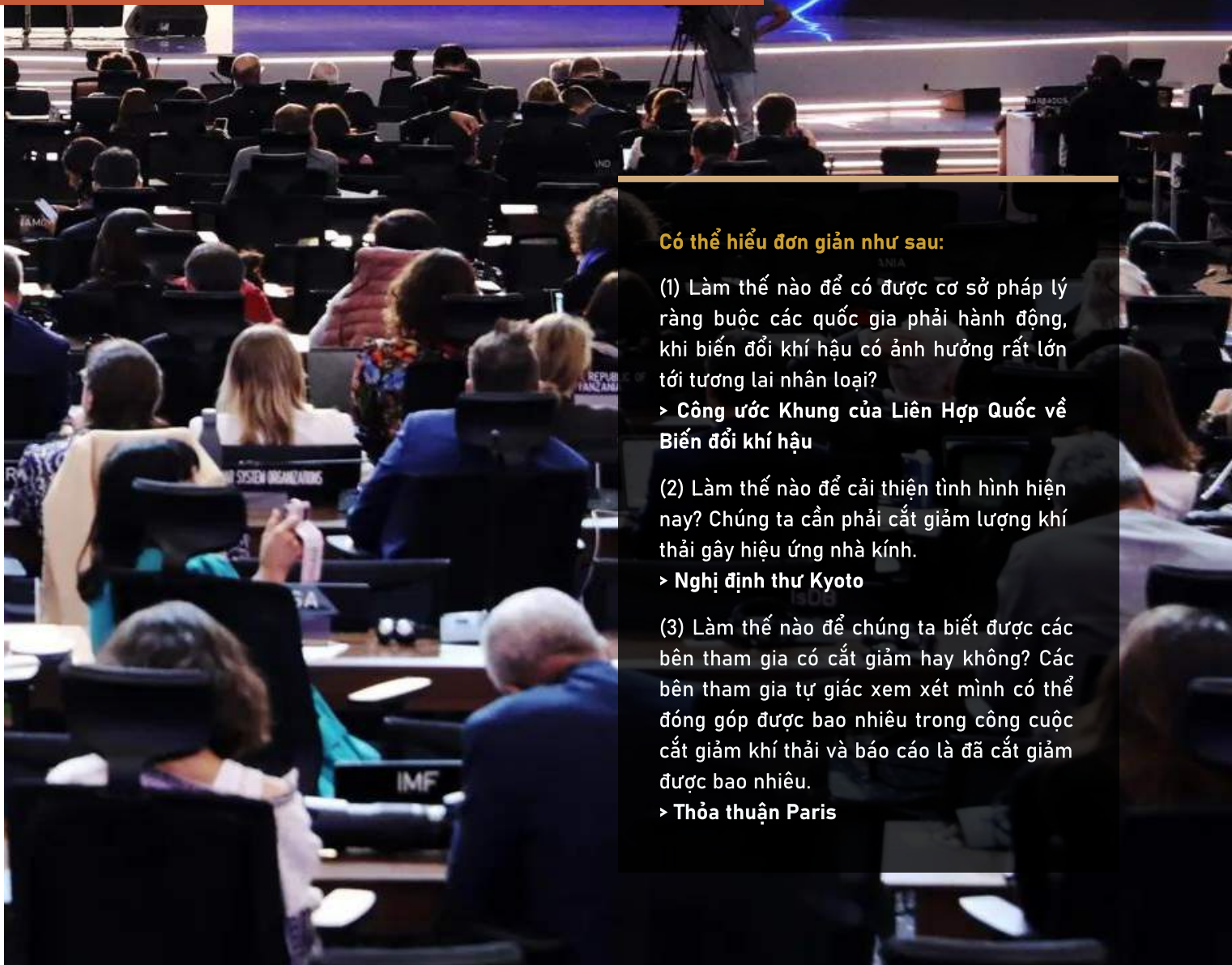
Các chính sách liên quan đến biến đổi khí hậu ở Việt Nam

- Luật Bảo vệ môi trường, chương 7: Ứng phó với BĐKH - Ban hành: 2020
- Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT14 quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó với BĐKH - Ban hành: 2022
- Chiến lược quốc gia về BĐKH giai đoạn đến năm 2050 - Ban hành: 2022
- Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 - Ban hành: 2021
- Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030 - Ban hành: 2022
- Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh đến năm 2030 - Ban hành: 2018
- Nghị định số 06/2022/NĐ-CP13 quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng Ô-dôn - Ban hành: 2022
- Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg15 ban hành danh mục các lĩnh vực, cơ sở phát thải KNK phải thực hiện kiểm kê KNK - Ban hành: 2022
- Quyết định số 2053/QĐ-TTg về việc ban hành kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu - Ban hành: 2016 và còn nữa...



COP là gì?

COP là viết tắt của **Conference of the Parties**, dịch ra tiếng Việt là Hội nghị của các bên tham gia (được nhắc đến ở đây là các bên tham gia Công ước Khung của Liên Hợp Quốc về Biến đổi khí hậu - UNFCCC), và còn được biết đến với tên là Hội nghị Liên Hợp Quốc về Biến đổi khí hậu. Từ năm 2005, Hội nghị các bên tham gia Công ước cũng được coi là Hội nghị các bên tham gia Nghị định thư Kyoto (CMP) và Hội nghị của các bên tham gia Thỏa thuận chung Paris (CMA) từ năm 2016.



Có thể hiểu đơn giản như sau:

(1) Làm thế nào để có được cơ sở pháp lý ràng buộc các quốc gia phải hành động, khi biến đổi khí hậu có ảnh hưởng rất lớn tới tương lai nhân loại?

> **Công ước Khung của Liên Hợp Quốc về Biến đổi khí hậu**

(2) Làm thế nào để cải thiện tình hình hiện nay? Chúng ta cần phải cắt giảm lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính.

> **Nghị định thư Kyoto**

(3) Làm thế nào để chúng ta biết được các bên tham gia có cắt giảm hay không? Các bên tham gia tự giác xem xét mình có thể đóng góp được bao nhiêu trong công cuộc cắt giảm khí thải và báo cáo là đã cắt giảm được bao nhiêu.

> **Thỏa thuận Paris**



Công ước Khung của Liên Hợp Quốc về Biến đổi khí hậu (United Nations Framework Convention on Climate Change)

Là công ước quốc tế về môi trường được đàm phán tại Hội nghị Liên hợp quốc về môi trường và phát triển (UNCED), thường được gọi là Hội nghị Thượng đỉnh Trái Đất diễn ra tại Rio de Janeiro năm 1992. Bắt đầu có hiệu lực: 21 tháng 03 năm 1994.

Mục tiêu: "Ổn định các nồng độ khí nhà kính trong khí quyển ở mức có thể ngăn ngừa được sự can thiệp nguy hiểm của con người đối với hệ thống khí hậu. Mức đó phải được đạt tới trong một khung thời gian đủ để cho phép các hệ sinh thái thích nghi một cách tự nhiên với biến đổi khí hậu, bảo đảm rằng việc sản xuất lương thực không bị đe dọa và tạo khả năng cho sự phát triển kinh tế tiến triển một cách bền vững."

Việt Nam đã ký Công ước khung về biến đổi khí hậu ngày 11/6/1992, phê chuẩn ngày 16/11/1994.

Nghị định thư Kyoto (The Kyoto Protocol)

Nghị định thư Kyoto là một thỏa thuận về việc cắt giảm lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính có liên quan đến Công ước Khung về Biến đổi khí hậu của Liên Hợp Quốc.

Mục đích của Nghị định thư Kyoto hướng đến việc giảm thiểu các loại khí nhà kính (KNK), ví dụ như: carbon dioxide (CO₂), methane (CH₄), nitơ oxide (N₂O), v.v.

Việt Nam ký Nghị định thư vào ngày 03/12/1998 và phê chuẩn vào ngày 25/9/2002.



Tại sao CO₂ được nhắc đến nhiều khi nhắc đến KNK?

Vì CO₂ chiếm đến 75% tỉ trọng các loại KNK (64% đến từ việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch và quá trình công nghiệp hóa, 11% còn lại đến từ lâm nghiệp và sử dụng đất (Báo cáo IPCC 2022)), nên khi đọc tài liệu đôi khi chúng ta sẽ thấy cụm CO₂eq, tức là "tương đương CO₂" trong các văn bản liên quan đến biến đổi khí hậu.



Thỏa thuận Paris (The Paris Agreement)

Thỏa thuận Paris được xây dựng dựa trên những đóng góp tự nguyện về cắt giảm khí thải, đặc biệt nhấn mạnh đến biện pháp thích ứng biến đổi khí hậu và tăng cường nghĩa vụ báo cáo, và là thỏa thuận tiếp nối Nghị định thư Kyoto.

Mục tiêu của Thỏa thuận Paris là:

- Giữ nhiệt độ trung bình toàn cầu tăng ở mức thấp hơn đáng kể so với 2°C và nỗ lực để giới hạn mức tăng nhiệt độ đến 1.5°C (so với thời kỳ tiền công nghiệp);
- Tăng khả năng thích ứng với tác động xấu của biến đổi khí hậu, thúc đẩy thích nghi khí hậu và phát triển phát thải thấp theo phương thức không gây ảnh hưởng tới sản xuất lương thực;
- Điều chỉnh dòng tài chính phù hợp với lộ trình phát triển phát thải thấp và thích nghi khí hậu.

Việt Nam ký Thỏa thuận vào 22/4/2016 và phê chuẩn việc tham gia vào 3/11/2016.



Các quốc gia tham gia Thỏa thuận Paris sẽ phải nộp Báo cáo quốc gia Tự quyết định (NDC) và cập nhật sau mỗi 5 năm.

Hiện tại VN đã có 3 lần cập nhật NDC: 2016, 2020 và lần gần nhất là 2022. Ngoài ra còn có 1 bản INDC (Đóng góp Quốc gia tự quyết định dự tính) tiền Thỏa thuận Paris năm 2015.

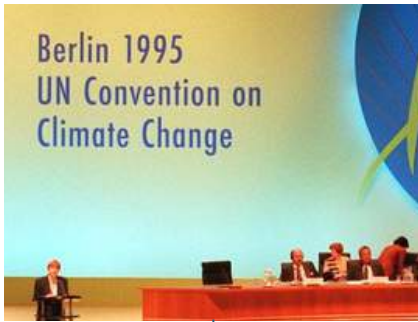
Việt Nam và hành trình thực hiện Công ước



Việt Nam luôn là một trong những nước tiên phong trong việc thực hiện Công ước, và được sự công nhận của các quốc gia khác. Tuy nhiên so với nhu cầu ứng phó trước tác động ngày càng gia tăng của BĐKH thì Việt Nam còn rất nhiều việc cần tiếp tục phải làm. Đặc biệt, từ năm 2021, Việt Nam cần thực hiện đầy đủ trách nhiệm của một bên tham gia Thỏa thuận Paris, công tác ứng phó BĐKH không chỉ vì sự phát triển bền vững của quốc gia, mà còn góp phần thực hiện trách nhiệm ứng phó BĐKH toàn cầu. Tuy nhiên, để thực hiện được các mục tiêu ứng phó vì sự phát triển quốc gia và cùng chung tay với cộng đồng quốc tế, Việt Nam vẫn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn.

Thủ tướng Phạm Minh Chính phát biểu tại Hội nghị Thượng đỉnh khí hậu trong khuôn khổ Hội nghị lần thứ 26 các Bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu (COP26). (Ảnh: Dương Giang/TTXVN)





1995

COP lần đầu tiên được tổ chức tại Berlin. Mỗi năm COP được tổ chức 1 lần.



1997

Nghị định thư Kyoto được thông qua tại COP lần thứ 3.



2007

Kế hoạch hành động Bali được thông qua ở COP13, đưa ra khái niệm Hành động thích ứng phù hợp cho mỗi quốc gia (NAMA).



2015

Thỏa thuận Paris được thông qua ở COP lần thứ 21 tại Paris, Pháp.



2021

Hiệp ước Khí hậu Glasgow tại COP26, Việt Nam cam kết sẽ đạt được mức phát thải ròng bằng 0 vào 2050.



2023

COP28 sẽ được diễn ra vào tháng 11 tại Dubai, UAE.

Điểm lại các sự kiện nổi bật tại COP



COP28 UAE

Chủ đề của COP28 tập trung vào:

- (1) Tài chính khí hậu
- (2) Các cộng đồng bị ảnh hưởng tuyến đầu
- (3) Tính bao quát, toàn diện (bao gồm tiếng nói của các cộng đồng như phụ nữ, thanh niên, dân tộc ít người)
- (4) Công nghệ & đổi mới sáng tạo

Ngoài ra, tại COP28 sẽ diễn ra Đánh giá toàn cầu (Global Stocktake) lần đầu tiên. Đánh giá này sẽ dựa trên các bản NDC mỗi quốc gia đã nộp trong những năm qua để có cái nhìn tổng quát về tình hình thực hiện mục tiêu 2 độ C và đưa ra các kế hoạch hành động tiếp theo.



COY là gì?

COY, viết tắt của **Conference of Youth - Hội nghị Toàn cầu cho Thanh niên về BĐKH** - là sự kiện tổ chức bởi YOUNGO, cơ quan chính thức về trẻ em và thanh niên trực thuộc UNFCCC. Hội nghị COY là sự kiện mang tính chính quy và toàn cầu duy nhất nhằm trao quyền và đưa tiếng nói của thanh niên vào các quy trình nghị sự của UNFCCC về các vấn đề chính sách khí hậu quốc tế.

COY bao gồm 4 phiên chính: Soạn thảo chính sách, Workshop xây dựng kỹ năng, Giao lưu văn hóa và Nâng cao năng lực.

Nhằm nâng cao khả năng tiếp cận hội nghị và đảm bảo tính bình đẳng, trao quyền cho mọi cá nhân, YOUNGO tổ chức các phiên bản khác nhau của hội nghị COY:

(1) **GCOY**: Global Conference of Youth, hay hội nghị COY toàn cầu là phiên bản lớn nhất và quan trọng nhất của COY. Đây là sự kiện họp mặt chính thức của các thành viên YOUNGO, thường được tổ chức vài ngày trước khi Hội nghị COP diễn ra và ở chung một địa điểm.

(2) **vCOY**: Virtual COY là phiên bản online của GCoy, tổ chức cho các đối tượng hứng thú tham gia GCoy nhưng gặp các trở ngại về phí di chuyển, giới hạn visa, độ tuổi, hoặc đơn giản là điều kiện môi trường-địa lý không cho phép.

(3) **RCoy/LCOY**: Hội nghị Thanh niên cấp độ vùng và địa phương - RCoy và LCOY - là các hội nghị được tổ chức khắp các quốc gia trước khi GCoy diễn ra.

Vai trò của các bên liên quan trong Nghị sự khí hậu

Chính phủ

Chính phủ quốc gia và địa phương đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển và triển khai các chính sách khí hậu, quy định và thỏa thuận quốc tế.

Họ thiết lập mục tiêu về khí hậu, tạo ra khung pháp lý cho việc giảm lượng khí thải, và phân bổ nguồn lực cho các dự án liên quan đến khí hậu.

Chính phủ cũng hợp tác với các quốc gia khác để giải quyết các thách thức khí hậu toàn cầu.

Tổ chức quốc tế

Các tổ chức như Liên Hợp Quốc (UN), Ngân hàng Phát triển châu Á (ACB), và Ngân hàng Thế giới (WB) đóng vai trò quan trọng trong nghị sự khí hậu.

Họ tiến hành nghiên cứu, cung cấp đánh giá khoa học, tạo điều kiện cho các cuộc đàm phán khí hậu quốc tế

Cung cấp hỗ trợ tài chính và kỹ thuật cho các quốc gia về các nỗ lực giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tổ chức phi chính phủ (NGOs)

Tăng cường nhận thức, tiến hành nghiên cứu, đề xuất thay đổi chính sách, và triển khai các sáng kiến khí hậu địa phương.

Họ thường đóng vai trò quan trọng trong việc kêu gọi sự ủng hộ của công chúng và yêu cầu chính phủ chịu trách nhiệm với các biện pháp khí hậu của họ.

Doanh nghiệp và tập đoàn

Sự tham gia của khu vực tư nhân rất quan trọng trong việc giải quyết biến đổi khí hậu.

Các công ty có thể giảm lượng khí thải của riêng mình, đầu tư vào năng lượng tái tạo, phát triển các thực tiễn kinh doanh bền vững, và hỗ trợ công nghệ sáng tạo.

Họ có thể ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng, hành vi tiêu dùng, và chính sách chính phủ thông qua hoạt động vận động và hợp tác.

Cộng đồng nghiên cứu

Các nhà khoa học và nhà nghiên cứu đóng góp thông tin quý giá về biến đổi khí hậu, tác động của nó và giải pháp tiềm năng.

Họ tiến hành các nghiên cứu, phân tích dữ liệu, và đóng góp vào việc mô phỏng và dự báo khí hậu.

Các kết quả nghiên cứu của họ cung cấp thông tin để hướng đến quyết định chính sách và giúp xác định các chiến lược giảm thiểu và thích ứng hiệu quả.

Xã hội dân sự

Cá nhân, cộng đồng và các nhóm xã hội (thanh niên, hội phụ nữ, hội nông dân...) cũng có vai trò quan trọng trong nghị sự khí hậu.

Họ có thể áp dụng các lối sống bền vững, thúc đẩy các thực tiễn thân thiện với khí hậu, tham gia vào hoạt động vận động về khí hậu và ủng hộ các sáng kiến giúp tăng cường sự chống chịu và thích ứng trong cộng đồng dễ tổn thương.

Báo chí

Báo chí có vai trò cung cấp, đưa thông tin và giáo dục về vấn đề khí hậu đến công chúng. Bằng cách đăng tin tức, bài viết chuyên đề, phóng sự và bài báo nghiên cứu, báo chí giúp mọi người hiểu rõ hơn về biến đổi khí hậu, tác động và cách ứng phó.

Báo chí có thể góp phần tạo ra ý thức và tác động xã hội về vấn đề khí hậu. Bằng cách phổ biến thông tin, báo chí khuyến khích các cuộc thảo luận, thúc đẩy hành động và lan truyền ý thức về sự cần thiết của việc giảm thiểu khí thải và bảo vệ môi trường.

Báo chí đóng vai trò quan trọng trong việc giám sát và báo cáo về chính sách, các cam kết của chính phủ, công ty và tổ chức về khí hậu. Thông qua bài viết phóng sự, báo chí có thể nêu lên những điểm mạnh và yếu của các biện pháp, tạo áp lực để đảm bảo sự trung thực và thực hiện các cam kết.

Một số báo tham khảo: New York Times, Carbon Brief, v.v.



Vai trò của thanh niên tham gia đóng góp chính sách

Vì sao thanh niên có vai trò quan trọng trong việc tham gia đóng góp chính sách?

Thanh niên là tầng lớp đặc biệt quan trọng trong xã hội. Họ là những người tiên phong giàu khát khao và nhiệt huyết; là những người quyết định và định hình xã hội trong tương lai. Chính vì thế, thanh niên ngày càng năng động và hoạt động sôi nổi trong các vấn đề về BĐKH với hy vọng rằng môi trường sống của thế hệ trẻ sẽ trong lành và tốt đẹp hơn.

Thanh niên Việt Nam chiếm số đông trong dân số cả nước, có mặt ở tất cả các địa bàn, các lĩnh vực kinh tế, văn hóa – xã hội, an ninh, quốc phòng của đất nước, đại diện cho trên 23% dân số ở Việt Nam (Theo "Vai trò của thanh niên trong thời kỳ mới" của Quanlynhanuoc.vn, 2021).

Thanh niên được Đảng, Nhà nước đặt ở vị trí trung tâm trong chiến lược đào tạo, bồi dưỡng, phát huy nhân tố và nguồn lực con người, nhất là vấn đề ứng phó BĐKH. Vì vậy, Nhà nước đã ban hành các Chính sách nhằm trao quyền cho Thanh niên hành động vì khí hậu.

“

Thế hệ tương lai là nhóm sẽ phải chịu nhiều tác động của biến đổi khí hậu, nhưng họ cũng ít được đại diện trong các quyết định hiện tại về hành động khí hậu.

”

WRI, 2015

Phương pháp tiếp cận chính sách cho thanh niên

Chủ động theo dõi nguồn tin chính thống

Việc nắm bắt, cập nhật các thông tin về các vấn đề, chính sách và quy trình chính trị hiện tại là vô cùng quan trọng đối với thanh niên. Đây là mức độ tiếp cận đơn giản và dễ dàng nhất nhưng cũng quan trọng nhất, là nền tảng cho thanh niên để tham gia vào các hoạt động đóng góp chính sách.

Thanh niên có thể tìm hiểu và cập nhật thông tin hoặc tiếp cận trực tiếp tới các văn bản pháp luật từ các nguồn uy tín và chính thống qua các kênh:

- **Báo giấy và báo điện tử:** Báo Nhân dân; Báo Thanh niên, Báo tuổi trẻ, Báo Giáo dục và Thời đại, Báo điện tử chính phủ, v.v.
- **Đài:** Đài tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình và Phát thanh Việt Nam, v.v.
- **Tivi:** VTV1 (đưa tin về chính sách của chính phủ và các vấn đề quốc gia), VTV2 (tin tức về chính sách, kinh tế, xã hội và văn hóa), v.v.
- **Website:** Trang thông tin điện tử Chính phủ Việt Nam, Trang web chính thức của các bộ, Trang web của Bộ Tài nguyên và Môi trường. v.v.



Tham gia vào các tổ chức thanh niên

Thanh niên có thể tham gia vào các tổ chức, câu lạc bộ, đoàn thanh niên, hoặc các tổ chức đại diện cho thanh niên. Việc tham gia vào các tổ chức cho phép thanh niên thể hiện ý kiến và quan điểm của mình, tham gia vào quyết định chính sách, và thể hiện vai trò đại diện cho nhóm tuổi của mình.

Tại Việt Nam, có nhiều tổ chức thanh niên hoạt động trong lĩnh vực chính sách, đóng góp vào quyết định và thúc đẩy các vấn đề xã hội quan trọng, dưới đây là một số ví dụ:

Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam (Vietnam Youth Union - VYU): Tổ chức đại diện cho thanh niên trên toàn quốc, gồm các tổ chức đoàn thể thanh niên và các hội thanh niên tại các cấp địa phương. VYU tham gia vào việc định hình chính sách và phát triển các chương trình dành cho thanh niên.



Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh Communist Youth Union - HCYU): Tổ chức đại diện cho thanh niên Cộng sản Việt Nam. HCYU có các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa và tình nguyện trong việc đóng góp vào chính sách và xã hội.

Mạng lưới thanh niên hành động vì khí hậu YNet Việt Nam: Hình thành từ Trại viết báo cáo đặc biệt do UNDP và Bộ Tài nguyên & Môi trường tổ chức, với sứ mệnh nâng cao năng lực, kết nối phong trào và các sáng kiến thanh niên trong lĩnh vực môi trường, khí hậu với gần 20 tổ chức thành viên và 100 tình nguyện viên trên toàn quốc.



Tham gia vào các sự kiện tham vấn và điều trần công khai

Thanh niên có thể tham gia vào các hoạt động tham luận, hội thảo, cuộc họp công khai hoặc phiên họp của các tổ chức chính phủ và phi chính phủ. Điều này cho phép họ đưa ra ý kiến, đề xuất và tham gia vào việc xây dựng chính sách.

Dưới đây là một số sự kiện tham vấn và điều trần công khai mà thanh niên có thể tham gia để góp ý, đóng góp ý kiến và thảo luận về các vấn đề quan trọng trong xã hội:



Diễn đàn thanh niên: Đây là một sự kiện lớn, là cơ hội để các thanh niên gặp gỡ, thảo luận và đề xuất ý kiến với các quan chức chính phủ và đại diện của các tổ chức quốc tế.



Hội nghị, hội thảo về chính sách: Các hội nghị và hội thảo có thể được tổ chức tại các cấp độ khác nhau, từ địa phương đến quốc gia, nhằm thảo luận và đánh giá các chính sách hiện tại và đề xuất các chính sách mới.

Tham gia vào các chương trình tình nguyện

Thanh niên có thể tham gia vào các hoạt động tình nguyện và các dự án xã hội nhằm giải quyết các vấn đề cộng đồng, giúp hiểu rõ hơn về các vấn đề xã hội và có cơ hội góp phần vào việc thực hiện các chính sách và giải pháp cụ thể.



02 GIÁO DỤC VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

-
- 19 Ảnh hưởng của BĐKH tới lĩnh vực giáo dục
 - 21 Thanh niên và giáo dục về BĐKH
 - 27 Chính sách GD về BĐKH ở Việt Nam và trên thế giới
 - 32 Thực trạng giáo dục trong nhà trường về BĐKH ở Việt Nam và thế giới
 - 37 Vai trò của các bên liên quan, các tổ chức quốc tế trong GD về BĐKH
 - 38 Giáo dục về BĐKH với một số nhóm đối tượng dễ bị tổn thương



Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến lĩnh vực giáo dục

“

Tác động của biến đổi khí hậu đang đe dọa sức khỏe, giáo dục và sự bảo vệ của trẻ em và thanh thiếu niên.

”

Báo cáo UNICEF, 2021

“

Thanh thiếu niên Việt Nam là một trong những nhóm đối tượng có nguy cơ cao nhất trước các tác động của biến đổi khí hậu.

”

Báo cáo UNICEF, 2021

“

Tác động của biến đổi khí hậu chủ yếu được xem xét ở hai khía cạnh là tỷ lệ đi học và năng lực học tập.

”

MDRI & Oxfam, 2022 - Báo cáo nghiên cứu: Tác động của Biến đổi khí hậu và Thiên tai đến bất bình đẳng đa chiều tại Việt Nam

Cách thức mà biến đổi khí hậu tác động đến lĩnh vực giáo dục khá phức tạp

Tác động trực tiếp

- Các thảm họa liên qua đến biến đổi khí hậu có thể phá hủy trường học và các con đường đến trường, khiến cho việc học tập và thời gian học tập của trẻ bị gián đoạn.
- Có thể gây ra thương tích đến phụ huynh, học sinh, giáo viên - dẫn đến tình trạng vắng học hoặc gây ra tai nạn tử vong.

Tác động gián tiếp

- Biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến nông nghiệp, tạo áp lực kinh tế cho các hộ gia đình, khiến họ bắt con cái phải nghỉ học.
- Lũ lụt ảnh hưởng đến việc tiếp cận nước sạch, dễ mắc các bệnh lây truyền qua đường nước, dẫn đến việc nghỉ học; nhiệt độ môi trường tăng cao ảnh hưởng đến khả năng tập trung của học sinh, dễ bị tình trạng mất nước, đồng thời kéo dài phạm vi ảnh hưởng của các bệnh như sốt rét, sốt huyết,...; mực nước biển dâng dẫn đến tình trạng di trú nội địa làm gián đoạn việc học tập; v.v.

Giáo dục là một thành phần quan trọng của giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu. Nâng cao nhận thức về môi trường và giáo dục về khủng hoảng khí hậu có thể góp phần giảm phát thải khí nhà kính một cách hiệu quả và thích ứng với biến đổi khí hậu trong cả ngắn hạn và dài hạn.

UNICEF, 2019

Thanh niên và giáo dục về biến đổi khí hậu

Khi những tác động của BĐKH trở nên rõ ràng hơn là lúc giáo dục về biến đổi khí hậu trở nên cần thiết hơn bao giờ hết. Hãy cùng xem Giáo dục về Biến đổi khí hậu quan trọng như thế nào nhé!

Và thanh niên mình thì có thể tham gia vào công việc quan trọng như vậy ở đâu, như thế nào nhỉ?



Tầm quan trọng của giáo dục về biến đổi khí hậu

Giáo dục về BĐKH bao gồm giảng dạy và tìm hiểu về nguyên nhân, tác động và giảm nhẹ BĐKH (Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc, 2013). Nó nhằm mục đích cung cấp cho các cá nhân kiến thức, kỹ năng, giá trị và thái độ cần thiết để xây dựng một tương lai bền vững. Giáo dục về BĐKH bao gồm khoa học khí hậu, các chiến lược giảm nhẹ và thích ứng với BĐKH.

Giáo dục về BĐKH cũng giúp đưa khoa học khí hậu - một môn học tương đối phức tạp - theo hướng dễ tiếp cận và dễ hiểu cho học sinh mọi lứa tuổi. Chỉ khi nắm bắt được nguyên nhân và hậu quả của biến đổi khí hậu, giới trẻ mới có thể đánh giá đúng mức độ nghiêm trọng của vấn đề. Ví dụ, họ nên hiểu làm thế nào carbon dioxide và các khí nhà kính khác (chủ yếu từ việc đốt nhiên liệu hóa thạch và phá rừng) giữ nhiệt trong bầu khí quyển của Trái đất, góp phần vào sự nóng lên toàn cầu (Ủy ban liên chính phủ về biến đổi khí hậu, 2014).





Tầm quan trọng của giáo dục về biến đổi khí hậu

Thúc đẩy nhận thức & hiểu biết

Một trong những vai trò chính của giáo dục là tăng cường nhận thức và hiểu biết về các vấn đề quan trọng.

Một cuộc khảo sát do Trung tâm Nghiên cứu Pew (2021) thực hiện đã phát hiện ra rằng các thế hệ trẻ hơn có hiểu biết và quan tâm nhiều hơn về biến đổi khí hậu so với các thế hệ lớn tuổi hơn, khẳng định sức mạnh của giáo dục trong việc hình thành nhận thức và thái độ. Bằng cách truyền đạt kiến thức toàn diện và chân thật về BĐKH cùng những nguyên nhân, hậu quả và các giải pháp tiềm năng, giáo dục trao quyền cho người học tham gia hiệu quả vào các quyết định và quy trình ra quyết định liên quan đến BĐKH.

Thúc đẩy thay đổi hành vi

Giáo dục về biến đổi khí hậu đóng một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy thay đổi hành vi theo hướng bền vững. Nghiên cứu của Kollmuss và Agyeman (2002) cho thấy rằng khi con người hiểu được hậu quả môi trường của các hành động của mình, họ có nhiều khả năng thay đổi hành vi hướng đến thân thiện với môi trường. Bằng cách cho người học thấy lựa chọn cá nhân của họ (từ ăn uống, đi lại, tiêu thụ) có thể đẩy nhanh BĐKH toàn cầu, giáo dục có thể kích thích thay đổi trong thói quen và hành vi hàng ngày theo hướng bền vững hơn.

Khơi gợi sự đổi mới và tư duy giải quyết vấn đề

Giáo dục cũng đóng một vai trò quan trọng trong việc nuôi dưỡng tư duy giải quyết vấn đề. Khi giới trẻ được giáo dục về các thách thức của biến đổi khí hậu, họ có nhiều khả năng tham gia vào hoạt động đổi mới sáng tạo để phát triển các chiến lược và giải pháp mới để đối phó với vấn đề này. Khuyến khích phát triển những kỹ năng này ở giới trẻ sẽ là chìa khóa để tìm ra các giải pháp hiệu quả cho BĐKH.

Xây dựng khả năng chống chịu và thích ứng

Đối với các cộng đồng đang phải đối mặt với các tác động của BĐKH, giáo dục đóng một vai trò quan trọng trong việc xây dựng khả năng chống chịu và thích ứng. Bằng cách hiểu những rủi ro và tính dễ bị tổn thương liên quan đến BĐKH, các cộng đồng có thể phát triển các chiến lược để thích ứng và giảm thiểu những tác động này. Giáo dục cung cấp công cụ và kiến thức cần thiết để các cộng đồng lên kế hoạch và phản ứng trước BĐKH, từ việc phát triển các chiến lược quản lý nguồn nước trong thời kỳ hạn hán, chuẩn bị cho các sự kiện thời tiết cực đoan, đến việc thực hiện các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học.

Tạo ra những công dân có năng lực

Cuối cùng, giáo dục về BĐKH tạo ra những công dân có hiểu biết và năng lực, những người có thể tham gia vào các quyết định ảnh hưởng đến cộng đồng, quốc gia của họ và cả thế giới. Giáo dục cho phép những người trẻ tuổi hiểu và tham gia vào các chính sách và việc thi hành chính sách liên quan đến BĐKH, giúp chính phủ, doanh nghiệp và các chủ thể khác phải chịu trách nhiệm giải trình. Khi có kiến thức về BĐKH, giới trẻ có thể tham gia vào các cuộc thảo luận chính trị và xã hội, yêu cầu hành động từ những người ra quyết định, và tự quyết định hành động và tương lai của mình.



Cứ mỗi năm đi học tăng thêm có thể làm tăng thu nhập của một cá nhân khoảng 8-10%.

Ngược lại, thu nhập cả đời của một người có thể giảm 3% nếu họ mất đi một phần ba thời gian của một năm học.

MDRI & Oxfam, 2022

Tại sao thanh niên cần tham gia đóng góp vào giáo dục biến đổi khí hậu?



BĐKH là một thách thức toàn cầu, đòi hỏi sự nỗ lực của tất cả mọi người. Trong đó, sự tham gia của thanh niên là rất quan trọng. Họ mang đến những quan điểm mới, những ý tưởng sáng tạo và động lực mạnh mẽ để bảo vệ tương lai. Tham gia đóng góp vào giáo dục BĐKH giúp thanh niên hiểu rõ hơn về nguyên nhân, tác động và giải pháp ứng phó với BĐKH, và khiến họ hành động có trách nhiệm và sáng tạo hơn.

Thanh niên tham gia như thế nào?



Tham gia vào các hoạt động học tập và nghiên cứu về BĐKH

Điều này giúp thanh niên trở thành những người lãnh đạo trong việc tạo ra những thay đổi tích cực và đưa ra giải pháp sáng tạo để giải quyết vấn đề BĐKH.

Vận động chính sách

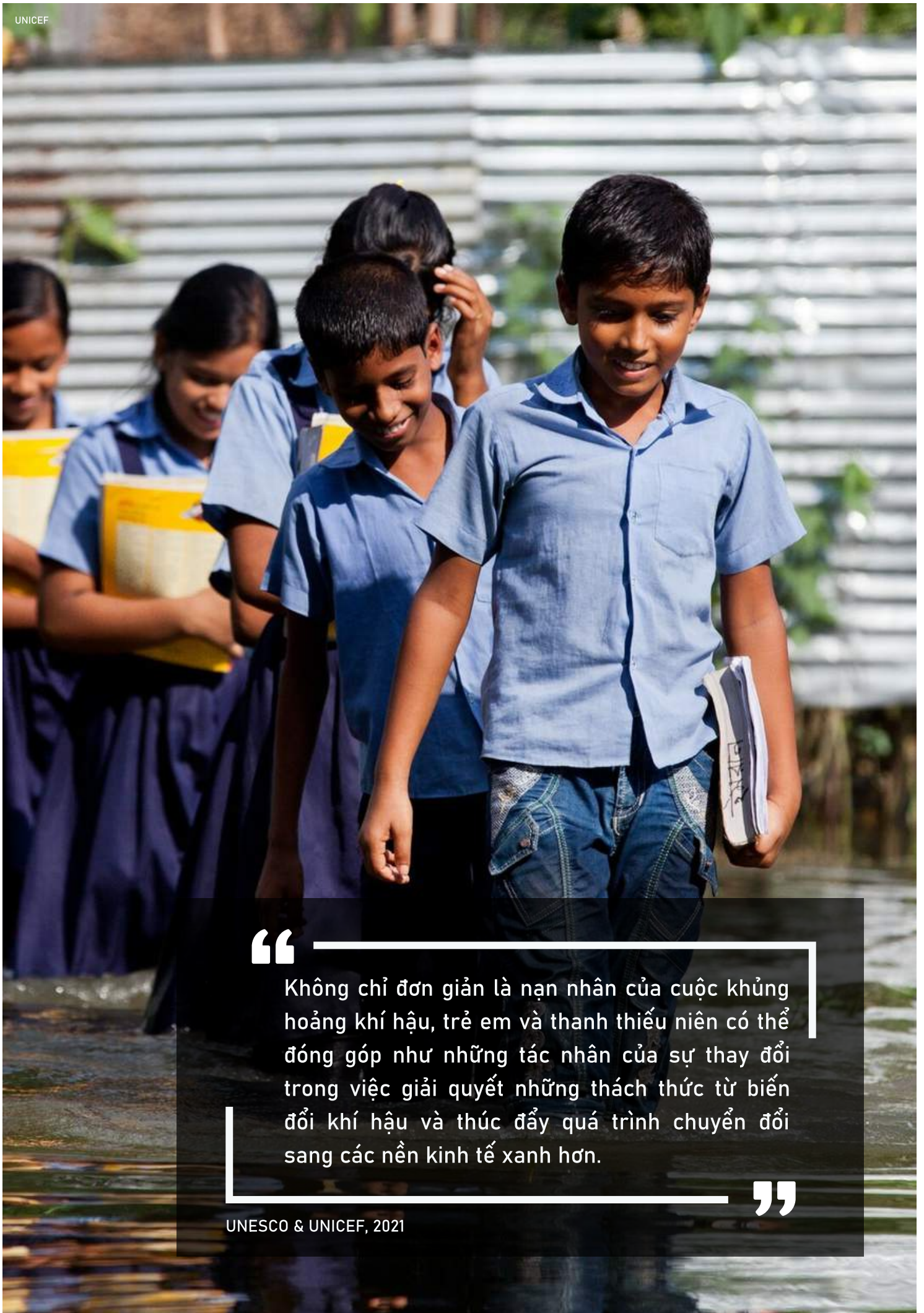
Những thanh niên có kiến thức và hiểu biết về BĐKH có thể trở thành người ủng hộ mạnh mẽ cho các hoạt động giảm nhẹ và thích ứng với BĐKH. Họ có thể tham gia một cách hiệu quả vào các cuộc thảo luận về chính sách khí hậu và thúc đẩy các chính sách và quy định có tác động tích cực đến môi trường. Tham gia đóng góp một cách chính thức thông qua YOUNGO (Ủy ban Đại diện trẻ em và thanh niên) của UNFCCC (Công ước Khung Liên Hợp Quốc về BĐKH).

Tham gia vào các dự án và hoạt động cộng đồng: trồng cây, tái chế, xây dựng cộng đồng xanh...

Nhiều bạn trẻ có những sáng kiến sáng tạo đã và đang tham gia vào việc thành lập các doanh nghiệp xã hội và các công ty công nghệ với mục tiêu là giải quyết những vấn đề khí hậu bằng sản phẩm và dịch vụ của mình.

Tạo ra những thay đổi trong cuộc sống hàng ngày

Sử dụng phương tiện giao thông công cộng, tiết kiệm năng lượng, giảm sử dụng đồ nhựa một lần và thực hiện các biện pháp tiết kiệm nước. Những thay đổi nhỏ này, khi kết hợp lại, có thể có tác động lớn đến môi trường và khí hậu.



“

Không chỉ đơn giản là nạn nhân của cuộc khủng hoảng khí hậu, trẻ em và thanh thiếu niên có thể đóng góp như những tác nhân của sự thay đổi trong việc giải quyết những thách thức từ biến đổi khí hậu và thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang các nền kinh tế xanh hơn.

”

UNESCO & UNICEF, 2021

Chính sách giáo dục Biến đổi khí hậu ở Việt Nam và trên thế giới

"Giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu" - Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ hai khóa VIII (12/1996).

Vậy chính sách và chủ trương của Việt Nam về giáo dục về biến đổi khí hậu như thế nào?

Từ Giáo dục Bảo vệ môi trường tới

Giáo dục về Biến đổi khí hậu

- Quyết định 1363 của Thủ tướng Chính phủ năm 2001 đã phê duyệt đề án "Đưa các nội dung bảo vệ môi trường vào hệ thống giáo dục quốc dân".
- Ngày 17/08/2004: Định hướng Chiến lược Phát triển bền vững ở Việt Nam - Chương trình nghị sự 21".
- Trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2005, Điều 5, Điều 6 nêu và khuyến khích công tác tuyên truyền, giáo dục về BĐKH.
- Chỉ thị số 02/2005/CT-BGD&ĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo Dục và Đào Tạo về Tăng cường công tác giáo dục Bảo vệ môi trường.

Việc lồng ghép ứng phó với biến đổi khí hậu trong chương trình giáo dục và đào tạo ở tất cả các cấp học đã được nhấn mạnh trong Nghị quyết 24-NQ/TW, Nghị quyết 2050 NSCC (2022) và NDC cập nhật (2022).

2010

Kế hoạch động ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành giáo dục giai đoạn 2011-2015. Đề án “Đưa các nội dung ứng phó với BĐKH vào các chương trình GD&ĐT giai đoạn 2011 -2015” ban hành theo quyết định số 4619/QĐ-BGDĐT ngày 12/10/2010.

2014

329/QĐ-BGDĐT - Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt “Đề án Thông tin, tuyên truyền về ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai trong trường học giai đoạn 2013-2020”.

2017

Quyết định 2161/QĐ-BGDĐT “Kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030”.

2018

Bộ Giáo dục và Đào tạo (BGD&ĐT) và Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã ký kết và ban hành "Chương trình phối hợp công tác phòng chống và giảm nhẹ thiên tai ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2018-2023".

2020

Quyết định số 3162/QĐ-BGDĐT - Kế hoạch phòng, chống thiên tai của BGDĐT nhằm nâng cao năng lực, tính chủ động của toàn ngành giáo dục trong phòng, chống thiên tai, trong đó bao gồm cán bộ quản lý, đội ngũ nhà giáo, và người học.



Chính sách Giáo dục BDKH ở các nước trên Thế giới – Một số ví dụ (1)



- Mỗi bang có chính sách riêng liên quan đến giáo dục BDKH, không có chính sách cấp quốc gia.
- **Tiêu chuẩn Khoa học Thế hệ Tiếp theo (Next Generation Science Standards):** Được thành lập nhằm chuẩn hóa giáo dục khoa học tại Mỹ, trong đó bao gồm giáo dục BDKH. Tuy nhiên, việc áp dụng NGSS như thế nào là do mỗi bang quyết định.
- Một số ví dụ chính sách giáo dục BDKH ở cấp bang:
 - **New Jersey:** Tiêu chuẩn học tập của học sinh New Jersey (New Jersey Student Learning Standards) - Trang bị kiến thức và kỹ năng về BDKH cho học sinh cấp tiểu học, THCS, THPT.
 - **Connecticut:** Dự luật Hạ viện 5025 (năm 2022) - Yêu cầu tất cả các học khu (school districts) lồng ghép giáo dục BDKH vào trong chương trình giảng dạy khoa học.



Chính sách Giáo dục BĐKH ở các nước trên Thế giới – Một số ví dụ (2)



- Kế hoạch Chiến lược về Biến đổi khí hậu giai đoạn 2014 - 2023 (Cambodia Climate Change Strategic Plan 2014 - 2023) đề cao tầm quan trọng của giáo dục BĐKH trong kế hoạch ứng phó BĐKH của Campuchia
- Bao gồm những chính sách liên quan đến giáo dục BĐKH và vai trò của Bộ Giáo dục, Thanh niên và Thể thao (Ministry of Education, Youth, and Sport)



Chính sách Giáo dục BĐKH ở các nước trên Thế giới – Một số ví dụ (3)



- **Cẩm nang giáo dục môi trường (Kankyō Kyōiku Shidō Shiryō - Teacher's Guide for Environmental Education):** Nâng cao nhận thức của giáo viên về các vấn đề liên quan đến môi trường, đặc biệt chú trọng đến sự nóng lên toàn cầu.
- **Đạo luật thúc đẩy các biện pháp ứng phó với sự nóng lên toàn cầu (Act on Promotion of Global Warming Countermeasures):** Thiết lập các trung tâm ứng phó BĐKH cấp tỉnh (Prefectural Promotion Centers for Climate Change Action) nhằm triển khai chương trình giáo dục BĐKH ở các địa phương.



Thực trạng giáo dục trong nhà trường về biến đổi khí hậu ở Việt Nam và thế giới



Cùng với những chính sách đưa giáo dục biến đổi khí hậu vào hệ thống giáo dục; việc dạy và học về BĐKH ở VN đang được các bộ, ban, ngành, cơ sở giáo dục tiến hành.

Việc tìm hiểu thêm về các mô hình giáo dục biến đổi khí hậu đang được triển khai trên thế giới đem lại những cái nhìn toàn diện hơn về vấn đề.



Giáo dục Biến đổi khí hậu tại Việt Nam



Việt Nam

Ngành giáo dục đã triển khai thực hiện nhiều chương trình, dự án để ứng phó với BĐKH như: tập huấn đội ngũ giáo viên (GV) về tích hợp giáo dục ứng phó với BĐKH, xây dựng bài giảng điện tử e-learning về ứng phó với BĐKH cho các cấp học. Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) đã định hướng đưa vấn đề GDBĐKH thành một nội dung giảng dạy quan trọng trong các trường và được giảng dạy linh hoạt, phù hợp đối với từng cấp học.

Bên cạnh đó, phòng chống thiên tai là một nội dung được dạy lồng ghép, tích hợp trong một số môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường. Năm 2018, Bộ GD&ĐT và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) đã ký kết và ban hành Chương trình phối hợp công tác phòng chống và giảm nhẹ thiên tai ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2018-2023 với thông điệp: Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai; Công tác chuẩn bị và đảm bảo an toàn trong trường học là trách nhiệm của ngành giáo dục và toàn xã hội. Cụ thể, Bộ GD&ĐT đã công bố Quyết định số 3162/QĐ-BGDĐT ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai của Bộ GD&ĐT giai đoạn 2021-2025.

Tuy nhiên trên thực tế, GDBĐKH ở các trường tại VN vẫn chưa mang lại hiệu quả cao. Nguyên nhân cơ bản của thực trạng trên: BĐKH chưa trở thành một môn học riêng, do đó chưa được chú trọng và đầu tư một cách đầy đủ về sách giáo khoa, cơ sở vật chất, đào tạo GV chuyên sâu. Các môn học đã có nhiều nội dung riêng của từng môn, thậm chí còn bị quá tải chương trình, thời gian giảng dạy ít ỏi; do đó GDBĐKH không thể được dành nhiều thời gian trong chương trình, khó có thể giúp HS hiểu được GDBĐKH một cách toàn diện và có hệ thống. Do thiếu ngân sách và nhân sự nên việc đào tạo GDBĐKH cho GV mới chỉ được thực hiện ở một số nơi chứ chưa được triển khai rộng rãi cho GV và HS trên cả nước.

Ngoài ra, đội ngũ GV hiện nay vẫn còn tồn tại những hạn chế như: Nhiều GV chưa nhận thức được tầm quan trọng của GDBĐKH; Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học của nhiều GV vẫn còn theo kiểu giáo dục truyền thống; Nhiều GV đặc biệt là những GV lớn tuổi không quen với công nghệ thông tin và truyền thông để có thể hỗ trợ cho GDBĐKH; Một số địa phương kinh tế yếu và thiếu thiết bị kỹ thuật cũng gây khó khăn cho việc thiết kế và tổ chức các hoạt động GDBĐKH.

Như vậy, một số tồn tại có thể thấy rõ trong việc GDBĐKH ở các trường phổ thông nói riêng và ở VN nói chung như: Không có môn học riêng về BĐKH; Việc tích hợp BĐKH chưa được tiến hành xuyên suốt trong chương trình học; Giáo viên chưa đủ kiến thức, kỹ năng để dạy học tích hợp; Ít tài liệu dạy học riêng về BĐKH và Phương thức triển khai chưa đồng nhất, hệ thống.



Mô hình Giáo dục Biến đổi khí hậu trên thế giới (1)



Châu Âu

Với chính sách giáo dục môi trường quốc gia đầu tiên được ban hành vào năm 1988, Hà Lan có một lịch sử lâu dài và phong phú về việc sử dụng giáo dục môi trường như một chiến lược quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề môi trường. Bằng cách định vị giáo dục môi trường như một nền tảng để củng cố các mối quan hệ và xây dựng năng lực, chính phủ Hà Lan tạo điều kiện cho một “xã hội học tập” hỗ trợ các cá nhân và tổ chức giải quyết các vấn đề chính thông qua giáo dục và các hoạt động bền vững.

Chính sách quốc gia cũng hỗ trợ các hình thức giám sát và đánh giá mới cho các chương trình giáo dục môi trường nổi bật của đất nước, chẳng hạn như Groen Gelinkt, một trung tâm web cung cấp tài liệu giảng dạy và thông tin về giáo dục môi trường và tính bền vững.



Châu Mỹ

Mặc dù Hoa Kỳ đã đưa ra nhiều chính sách về biến đổi khí hậu cấp tiểu bang và liên bang, nhưng biến đổi khí hậu vẫn là một vấn đề gây tranh cãi và gây chia rẽ về mặt chính trị, mặc dù đã có sự đồng thuận giữa các nhà khoa học khí hậu về các mối đe dọa của biến đổi khí hậu; trên thực tế, một cuộc khảo sát do The Economist thực hiện vào năm 2021 cho thấy một phần ba người Mỹ phủ nhận sự tồn tại của biến đổi khí hậu do con người gây ra (The Economist 2021).

Bất chấp mức độ nghiêm trọng của biến đổi khí hậu ở Hoa Kỳ, tiến độ triển khai các sáng kiến giáo dục về biến đổi khí hậu vẫn còn chậm. Mặc dù hơn 86% giáo viên và 84% phụ huynh bày tỏ sự ủng hộ đối với giáo dục biến đổi khí hậu trong trường học, nhưng vẫn chưa có sự đồng thuận trên toàn quốc về tầm quan trọng của giáo dục biến đổi khí hậu (Cho 2023).

Hơn nữa, do chính trị hóa biến đổi khí hậu, các nhà xuất bản sách giáo khoa đã sử dụng ngôn ngữ mơ hồ để tránh gây tranh cãi nhằm đạt được sự chấp thuận của hội đồng giáo dục tiểu bang. Điều này đã dẫn đến việc giảm mức độ bao phủ của biến đổi khí hậu trong sách giáo khoa, cho thấy rằng biến đổi khí hậu ít được ưu tiên trong giáo dục khoa học ở Hoa Kỳ.



Mô hình Giáo dục Biến đổi khí hậu trên thế giới (2)



Châu Đại Dương

Luật Giáo dục Biến đổi Khí hậu của Australia là một phần của Luật Giáo dục 2013 và được áp dụng cho tất cả các trường công lập và tư thục tại đây. Luật này yêu cầu các trường phải giảng dạy về BĐKH và tính bền vững trong chương trình giáo dục. Ngoài ra, các trường còn phải thực hiện các hoạt động để giảm thiểu tác động của chính trường học đến môi trường.

Từ các hoạt động này, giảng viên và sinh viên trong hệ thống giáo dục ở Australia đang nhận thức được tầm quan trọng của việc giảng dạy về BĐKH với tầm nhìn tương lai và đang tìm cách thực hiện nhiều hơn nữa để đóng góp vào các nỗ lực mang tính toàn cầu về bảo vệ môi trường và ứng phó BĐKH.

Các cách giáo dục biến đổi khí hậu tại Australia không chỉ giúp nâng cao kiến thức và kỹ năng của người học về biến đổi khí hậu, mà còn góp phần tạo ra một thế hệ có ý thức trách nhiệm và sẵn sàng hành động để giảm thiểu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và thúc đẩy phát triển bền vững.



Châu Phi

Rwanda không có chính sách quốc gia cụ thể về giáo dục môi trường, tuy nhiên Chính sách Môi trường và Biến đổi Khí hậu Quốc gia (cập nhật năm 2018) thừa nhận cần giáo dục môi trường để duy trì sự liên quan của nhận thức về môi trường trong cộng đồng Rwanda.

Trên thực tế, hiện tại không có quỹ thành lập đặc biệt để tài trợ cho giáo dục môi trường, tuy nhiên FONERWA (còn được gọi là Quỹ xanh Rwanda) được thành lập như một quỹ quốc gia để hỗ trợ các dự án môi trường và biến đổi khí hậu và đã có một tác động lớn đến giáo dục môi trường ở Rwanda.

Như vậy, có thể thấy rằng Rwanda là một quốc gia nhỏ nhưng có một nỗ lực lớn trong việc giáo dục biến đổi khí hậu. Các hoạt động giáo dục biến đổi khí hậu ở Rwanda không chỉ góp phần vào việc bảo vệ môi trường và cuộc sống của người dân Rwanda, mà còn là một ví dụ điển hình cho các quốc gia khác trong khu vực và trên thế giới.



Mô hình Giáo dục Biến đổi khí hậu trên thế giới (3)

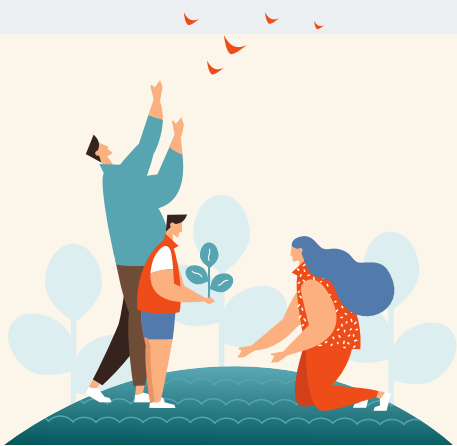


Châu Á

Tại khu vực châu Á, nhiều quốc gia đã có những nỗ lực và sáng kiến trong việc giáo dục biến đổi khí hậu cho trẻ em và thanh thiếu niên. Một trong những quốc gia tiên phong trong lĩnh vực này là Nhật Bản.

Bởi vì đất nước này rất dễ xảy ra thiên tai và các sự kiện liên quan đến khí hậu, chính phủ đã thực hiện nhiều chính sách khác nhau trong toàn ngành giáo dục để giáo dục thanh niên về cách chuẩn bị và ứng phó với tác động của thảm họa, qua đó tăng cường khả năng phục hồi sau thảm họa. Kankyō Kyōiku Shidō Shiryō [Hướng dẫn Giáo dục Môi trường dành cho Giáo viên] xuất bản năm 1991 đã đặt nền móng cho việc kết hợp sự nóng lên toàn cầu trong giáo dục môi trường của Nhật Bản (Takahashi cùng cộng sự, 2016). Tuy nhiên, phải đến tháng 10 năm 1998, nền tảng pháp lý cho việc thực hiện giáo dục phòng ngừa sự nóng lên toàn cầu mới có hiệu lực bởi “Đạo luật về Thúc đẩy các biện pháp đối phó với sự nóng lên toàn cầu” (Takahashi cùng cộng sự, 2016).

Sau khi Nghị định thư Kyoto có hiệu lực vào năm 2005, Nhật Bản bắt đầu thực hiện một số chương trình quan hệ công chúng và tiếp cận cộng đồng để giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu. Nghị định thư Kyoto, cùng với các biện pháp nêu trên, đã đóng một vai trò quan trọng trong việc thực hiện giáo dục về biến đổi khí hậu ở Nhật Bản.





Vai trò của các bên liên quan trong giáo dục về biến đổi khí hậu

Học sinh/Thanh niên

- Nhóm đối tượng được tiếp xúc nhiều với các nguồn thông tin về hậu quả của BĐKH.
- Nhóm đối tượng này đóng vai trò quan trọng trong việc đưa ra các sáng kiến để cập nhật chương trình học nhằm đáp ứng nhu cầu ứng phó với BĐKH.
- Đóng vai trò quan trọng trong công cuộc tuyên truyền về giáo dục BĐKH qua các hoạt động đội nhóm trong trường và ngoài nhà trường.

Giáo viên và nhà trường

- Là cầu nối giữa thanh niên và các cấp lãnh đạo trong việc truyền đạt và xúc tiến các kiến nghị về giáo dục BĐKH.
- Có trách nhiệm phát động các chương trình dạy và học về BĐKH theo mục tiêu được đặt ra bởi Bộ giáo dục và Đào Tạo.
- Nắm vững các kiến thức về ứng phó với BĐKH tại địa phương và cả nước để có thể tiến hành dạy và học hiệu quả.

Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Xác định mục tiêu cơ bản của giáo dục biến đổi khí hậu, coi giáo dục biến đổi khí hậu là một nội dung bắt buộc trong các nhà trường.
- Cập nhật chương trình học và giảng dạy với những kiến thức cần thiết về BĐKH tại địa phương và trên cả nước.
- Tiếp thu các sáng kiến của học sinh và thanh niên về các đổi mới trong giáo dục liên quan đến BĐKH.

- Phát huy các chương trình và hoạt động nhằm hỗ trợ việc tiếp cận kiến thức về ứng phó với BĐKH tại địa phương và trên cả nước.

Các tổ chức quốc tế

- Các tổ chức quốc tế như Liên Hợp Quốc (UN), Tổ chức Hợp Tác và Phát triển Kinh Tế (OECD) và Diễn Đàn Kinh Tế Thế giới (WEF) là những tổ chức đi đầu trong công cuộc đối phó với biến đổi khí hậu
- Với kiến thức chuyên môn cao cùng khả năng giám sát và tạo điều kiện hợp tác, các tổ chức quốc tế sở hữu các dữ liệu quan trọng về việc thực thi chính sách giáo dục về khí hậu quốc tế từ các nước thành viên.
- Các tổ chức quốc tế có vai trò sử dụng những nghiên cứu và dữ liệu có được để thu hẹp khoảng cách hiện có giữa các quốc gia nhằm thúc đẩy nỗ lực phối hợp toàn cầu và hiệu quả hơn để giảm thiểu biến đổi khí hậu thông qua giáo dục.
- Các tổ chức quốc tế cũng đóng vai trò quan trọng trong việc đưa ra những kiến nghị về chính sách nhằm giúp các nước thành viên nâng cao hệ thống giáo dục để thúc đẩy một thể hệ với đủ kiến thức và kỹ năng để ứng phó với hậu quả từ BĐKH.
- Hỗ trợ nâng cao năng lực giảng dạy và học về BĐKH cũng là một trọng trách mà các tổ chức quốc tế đang hướng đến để đưa BĐKH vào giáo dục một cách chính xác và kịp thời.

Các tổ chức Liên Hiệp Quốc

- Hiểu rõ tầm quan trọng của giáo dục trong việc hình thành một thế hệ trẻ với vốn kiến thức và khả năng đối phó với biến đổi khí hậu, Liên Hiệp Quốc đã thành lập nhiều tổ chức, hoạt động và đề xuất các chính sách để nâng cao nhận thức về BĐKH thông qua giáo dục.
- **Công ước khung Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC)** giao trách nhiệm cho các Bên tham gia Công ước phải thực hiện các chiến dịch giáo dục và nâng cao nhận thức cộng đồng về biến đổi khí hậu, đồng thời đảm bảo công chúng tham gia vào các chương trình và tiếp cận thông tin về vấn đề này.
- **UNDP:** Các dự án, sáng kiến được hỗ trợ bởi UNDP: Movers, Vietnam Youth4Climate, Climate Learning Hub, YPWG.
- **UNICEF:** UNICEF hỗ trợ các khoản đầu tư quốc gia trong việc ngăn ngừa hậu quả của biến đổi khí hậu tác động đến trẻ em.
- **UNESCO:** Thông qua chương trình Giáo dục về biến đổi khí hậu vì sự phát triển bền vững (Climate Change Education for Sustainable Development programme), UNESCO nhắm đến mục tiêu “giúp mọi người hiểu được tác động của sự nóng lên toàn cầu ngày nay và nâng cao sự hiểu biết về khí hậu” trong giới trẻ.” Chương trình này và các sáng kiến giáo dục đổi mới khác, bao gồm Chương trình Hành động Toàn cầu (GAP), Hành động Trao quyền cho Khí hậu và chiến dịch ZOOM.

Giáo dục về biến đổi khí hậu với một số nhóm đối tượng dễ bị tổn thương

Việc giáo dục về biến đổi khí hậu có khả năng như thế nào trong việc giúp đỡ các đối tượng dễ bị tổn thương nhất?

Trong phần này, do còn ít nghiên cứu về chủ đề, bộ tài liệu chủ yếu sử dụng dữ liệu từ Báo cáo nghiên cứu "Tác động của Biến đổi khí hậu và thiên tai tới Bất bình đẳng đa chiều tại Việt Nam" (MDRI & Oxfam, 2022).

“

Khả năng tiếp cận và chất lượng dịch vụ giáo dục không đồng đều mà vì vậy, các nhóm yếu thế có nhận thức hạn chế hơn về vai trò của giáo dục nói chung và vai trò của giáo dục đối với việc thích ứng và giảm nhẹ BĐKH nói riêng.

”

MDRI & Oxfam, 2022



Một số đối tượng dễ bị tổn thương trước khủng hoảng khí hậu

Phụ nữ

Trẻ em

Người
khuyết tật

Người
cao tuổi

Những nhóm dân cư yếu thế: người nghèo, người dân tộc thiểu số, người dân sinh sống ở nông thôn hoặc vùng sâu vùng xa

Không ai bị bỏ lại phía sau
- Leave no one behind

UNDP, 2018

Phụ nữ

Định kiến

"Phụ nữ là “nạn nhân” của các tác động khí hậu và ít được coi là đối tượng chủ động trong thích ứng với biến đổi khí hậu" - (UNDP, 2022)



Thực tế

"Phụ nữ có khả năng thích ứng và phục hồi sau thiên tai và các hiện tượng thời tiết cực đoan do biến đổi khí hậu gây ra" - (UNDP, 2022)



Khả năng thích ứng và nhận thức có thể được hình thành thông qua giáo dục kiến thức và đào tạo kỹ năng, đặc biệt cần nhìn nhận rõ vai trò của phụ nữ trong ứng phó với biến đổi khí hậu.

Một trong những giải pháp được đưa ra là tăng cường lồng ghép giới vào chính sách, chương trình thích ứng với biến đổi khí hậu,... trong đó, các bộ tài liệu hướng dẫn và đào tạo nên nhấn mạnh rõ hơn vai trò phụ nữ và có sự lồng ghép giới hợp lý (CARE & AUS AID, 2015).

Trẻ em

Báo cáo của UNICEF thực hiện cùng tổ chức “Fridays for Future” công bố năm 2021 cho thấy, có khoảng 1 tỷ trẻ em - gần một nửa trong số 2,2 tỷ trẻ em trên toàn thế giới - sống tại 33 quốc gia được phân loại là có “nguy cơ cực kỳ cao” bởi tác động của biến đổi khí hậu.

Trẻ em, đặc biệt là trẻ em gái có nhiều khả năng phải nghỉ học và tham gia vào công việc lao động, nhất là sau khi thiên tai xảy ra hoặc trong tình trạng suy thoái môi trường kéo dài. Việc thường xuyên nghỉ học và không duy trì việc học liên tục có thể gây ra những tác động lâu dài, ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe và sự phát triển trong tương lai của các em.

Trẻ em từ các gia đình có thu nhập thấp và/ hoặc sống ở các vùng nông thôn có nhiều khả năng bị ảnh hưởng nặng nề bởi các tác động của BĐKH đến giáo dục (phải nghỉ học, bỏ học do gia đình có thu nhập thấp) hơn các trẻ em không nghèo và sống ở thành thị (MDRI & Oxfam, 2022).

Những trẻ em khuyết tật, thường bị tác động nghiêm trọng hơn, biến đổi khí hậu có thể làm tăng mức độ khuyết tật, khiến trẻ gặp khó khăn trong học tập. Từ năm 2020, Bộ TNMT và Bộ GD&ĐT đã triển khai xây dựng một chương trình GD BVMT mang tính hệ thống từ bậc học mầm non đến THPT. Tuy nhiên rất tiếc là các chương trình này chưa đề cập và bao gồm cho học sinh khuyết tật. Nói cách khác, học sinh khuyết tật vẫn đứng ngoài những chương trình GDBVMT và BĐKH ở dưới bất cứ hình thức nào.



Người cao tuổi

Đối với người cao tuổi, người già, thời tiết nắng nóng và rét đậm thường có thể gián tiếp gây những ảnh hưởng sức khỏe, có thể dẫn tới tử vong.

Việc tăng cường truyền thông giáo dục về sức khỏe được đặt ra nhằm đảm bảo khả năng thích ứng của người cao tuổi trước những ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng khí hậu đặt ra.

Người khuyết tật

(Nguyen, 2021) Người khuyết tật là:

- Đối tượng dễ bị tổn thương và rủi ro trước các trường hợp thiên tai khẩn cấp và biến đổi khí hậu do bị hạn chế hoặc không được tiếp cận với các nguồn thông tin cảnh báo sớm, kế hoạch sơ tán, ứng phó, cùng khả năng thích ứng chậm
- Đối tượng dễ bị tổn thương và cần được nâng cao năng lực, trang bị nguồn lực nhằm ứng phó với thiên tai và các sự kiện thời tiết cực đoan.

Nhà nước và các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế đã quan tâm và có những chính sách hòa nhập, đào tạo riêng cho người khuyết tật. Năm 2022, Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam tổ chức Hội thảo “Thúc đẩy phát triển hòa nhập của người khuyết tật và xây dựng cộng đồng thích ứng với thiên tai và biến đổi khí hậu” với sự tham gia của nhiều bên liên quan. Hội thảo cũng nhấn mạnh: “muốn thúc đẩy NKT hòa nhập thì phải nâng cao năng lực cho họ” (Tạp chí điện tử Đồng hành Việt, 2022).



Tuy nhiên, vẫn còn nhiều thách thức. Giáo dục và các dịch vụ công chưa có sẵn và cũng chưa tiếp cận đối với NKT (trạm xe buýt, trường học...) Một thực tế là "Chưa có trung tâm giáo dục nào chịu trách nhiệm điều phối các dịch vụ can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập trên địa bàn tỉnh. Giáo viên ở trường phổ thông còn hạn chế kỹ năng dạy và làm việc với TKT trong môi trường hòa nhập. Thiếu tài liệu dạy học và các nguồn lực được đào tạo liên quan đến dạy các dạng khuyết tật..."

Những nhóm dân cư yếu thế: người nghèo, người dân tộc thiểu số, người dân sinh sống ở nông thôn hoặc vùng sâu vùng xa

Báo cáo nghiên cứu "Tác động của Biến đổi khí hậu và thiên tai tới Bất bình đẳng đa chiều tại Việt Nam" (MDRI & Oxfam, 2022) chỉ ra những khoảng trống trong chính sách về BĐKH hướng tới các nhóm yếu thế (người nghèo, DTTS, người có hoàn cảnh khó khăn), các quốc gia chưa tích hợp các vấn đề về giáo dục trong các ưu tiên quốc gia về thích ứng và giảm nhẹ BĐKH. Mặt khác, nhóm dân cư yếu thế với khả năng tiếp cận giáo dục hạn chế hơn thường khó nhận ra và có thể tận dụng tiềm năng của giáo dục trong việc thích ứng với BĐKH.

Các hộ gia đình nghèo ở nông thôn là đối tượng đặc biệt dễ tổn thương do họ phải chịu gánh nặng kép cả về hoàn cảnh kinh tế và yếu tố môi trường.

Đồng bào dân tộc thiểu số, những người sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn là một trong nhóm dân cư yếu thế trước các tác động do biến đổi khí hậu gây ra. "Nhóm phụ nữ dân tộc thiểu số có mức độ tổn thương cao trước tác động bất lợi của BĐKH do họ bị hạn chế hơn về khả năng tiếp cận giáo dục" (MDRI & Oxfam, 2022).

Nhà nước phối hợp với các bên liên quan đã tiến hành các dự án nhằm ứng phó với vấn đề này. Gần đây, dự án "Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào DTTS" đang được triển khai hướng đến nhiều mục tiêu, nhấn mạnh việc "Tăng cường khả năng tiếp cận của người hưởng lợi với các dịch vụ y tế, giáo dục và thị trường" (Ủy ban dân tộc, 2021).



Mục tiêu 13: Hành động cấp thiết để chống lại biến đổi khí hậu và các tác động của nó

SDG13 - Mục tiêu 13B:

"Thúc đẩy các cơ chế để nâng cao năng lực lập kế hoạch và quản lý liên quan đến biến đổi khí hậu hiệu quả ở các nước kém phát triển nhất và các quốc gia đang phát triển, đảo nhỏ, bao gồm tập trung vào phụ nữ, thanh niên và cộng đồng địa phương và bên lề."

13 CLIMATE
ACTION



Một số giải pháp được đưa ra dành cho nhóm đối tượng dễ bị tổn thương

Cần nhấn mạnh đến vai trò của giáo dục trong việc nâng cao nhận thức và khả năng thích ứng, đặc biệt cho các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu.

Cần phải phổ biến cho mọi người về ảnh hưởng của BĐKH, đồng thời trang bị cho người dân kiến thức, kỹ năng, hệ giá trị và thái độ cần thiết để ứng phó với khủng hoảng khí hậu.



Các mức độ dễ bị tổn thương khác nhau của mỗi cộng đồng hoặc mỗi nhóm dân cư có thể được thấy rõ hơn khi nhìn vào cách mà các nhóm đó lựa chọn để ứng phó và thích ứng với các tác động của BĐKH trong lĩnh vực giáo dục.

MDRI & Oxfam, 2022

03 CHUYỂN DỊCH NĂNG LƯỢNG

- 48 Ảnh hưởng của BĐKH tới lĩnh vực năng lượng
- 49 Thực trạng về CDNL trên thế giới và ở Việt Nam
- 54 Chính sách về CDNL ở Việt Nam
- 56 Vai trò của thanh niên và CDNL
- 59 Vai trò của các bên liên quan, các tổ chức quốc tế trong CDNL - bao gồm context về Global Stocktaking tại COP
- 60 CDNL công bằng với các nhóm dễ tổn thương

Ảnh hưởng của BĐKH - Tác hại của việc sử dụng nguồn năng lượng không tái tạo

1

TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG

Sử dụng các nguồn năng lượng không tái tạo gây ra ô nhiễm môi trường, mất rừng và rừng ngập mặn, tác động tiêu cực đến đa dạng sinh học và môi trường sống. Điều này gây thiệt hại lớn đến tương lai của trẻ em và thanh niên, vì họ sẽ phải đối mặt với các vấn đề môi trường và thiếu hụt tài nguyên trong tương lai.

2

Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ VÀ SỨC KHỎE

Việc sử dụng năng lượng không tái tạo như than, dầu mỏ, và khí đốt gây ra ô nhiễm không khí và các chất độc hại như bụi mịn và khí nhà kính. Điều này gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của trẻ em và thanh niên, đặc biệt là những thành phần sống ở các khu vực đô thị và công nghiệp, nơi có nguy cơ cao hơn khi mắc các bệnh hô hấp, bệnh tim mạch và các vấn đề sức khỏe khác do ô nhiễm không khí.

3

TĂNG GIÁ NĂNG LƯỢNG & THIẾU HỤT ĐIỆN NĂNG

Dự trữ các nguồn năng lượng không tái tạo ngày càng khan hiếm và đắt đỏ hơn, dẫn đến tăng giá cả năng lượng. Điều này gây áp lực lên ngân sách gia đình, làm giảm khả năng trẻ em và thanh niên tiếp cận các dịch vụ cơ bản và cơ hội phát triển. Bên cạnh đó, việc sử dụng các nguồn năng lượng không tái tạo có thể dẫn đến thiếu hụt điện năng và mất cơ hội tiếp cận các dịch vụ và công nghệ hiện đại. Điều này gây hạn chế trong việc học tập, làm việc và phát triển cho trẻ em và thanh niên.

4

MẤT CƠ HỘI VIỆC LÀM TRONG NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Việc tiếp tục sử dụng các nguồn năng lượng không tái tạo làm giảm cơ hội việc làm trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, nơi mà trẻ em và thanh niên có thể có cơ hội tham gia và đóng góp vào sự phát triển bền vững của đất nước, tăng trưởng kinh tế cũng như thúc đẩy đổi mới và sáng tạo.

Thực trạng về CDNL trên thế giới và ở Việt Nam

- Tổng quan về Chuyển dịch năng lượng

Chuyển dịch năng lượng là gì?

Chuyển dịch năng lượng (Energy transition) là sự chuyển dịch các dạng năng lượng truyền thống như năng lượng hóa thạch, năng lượng hạt nhân... sang các dạng năng lượng sạch và giảm các nhà máy sử dụng nhiên liệu hóa thạch gây ô nhiễm môi trường. (MOIT, 2018).

Chuyển dịch năng lượng, là sự chuyển dịch từ việc sử dụng các loại nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng năng lượng tái tạo trong ngành điện và từ việc sử dụng các loại nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện trong các lĩnh vực kinh tế khác. (GIZ, 2022)



Tại sao Chuyển dịch năng lượng lại là một chủ đề quan trọng?

BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Các quốc gia trên thế giới đã có những cam kết quan trọng về chống biến đổi khí hậu, như giảm phát thải khí nhà kính hay hạn chế sự nóng lên toàn cầu, cụ thể như:

- **Hành trình tới 1.5 độ C (Pathway to 1.5 degree)**

Hội nghị COP 21, năm 2015 tại Pháp, các quốc gia và các bên tham gia Công ước Khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu (UNFCCC) đã nhất trí giới hạn mức tăng nhiệt độ trung bình toàn cầu xuống dưới 2°C và lý tưởng là 1,5°C, so với các mức tiền công nghiệp.

- **Mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 (Net-Zero Goal)**

Hội nghị COP 26 (2021) thông qua Hiệp ước khí hậu Glasgow (Glasgow Climate Pact), trong đó nêu rõ mục tiêu cắt giảm lớn lượng khí thải CO₂:

- Giảm 45% lượng phát thải CO₂ vào năm 2030 so với mức năm 2010.
- Giảm lượng phát thải CO₂ về mức 0 vào giữa thế kỷ này, đồng thời giảm sâu phát thải khí nhà kính khác.

AN NINH NĂNG LƯỢNG

An ninh năng lượng cũng là một lý do quan trọng. Những năm gần đây đã diễn ra nhiều sự kiện tác động đến bối cảnh địa chính trị xã hội, khiến giá năng lượng tăng cao cũng như đứt gãy chuỗi cung ứng trên toàn cầu. Vì vậy các quốc gia nhận ra tầm quan trọng của việc tự chủ về nguồn cung năng lượng, và chuyển dịch năng lượng là một cơ hội để thực hiện mục tiêu này.

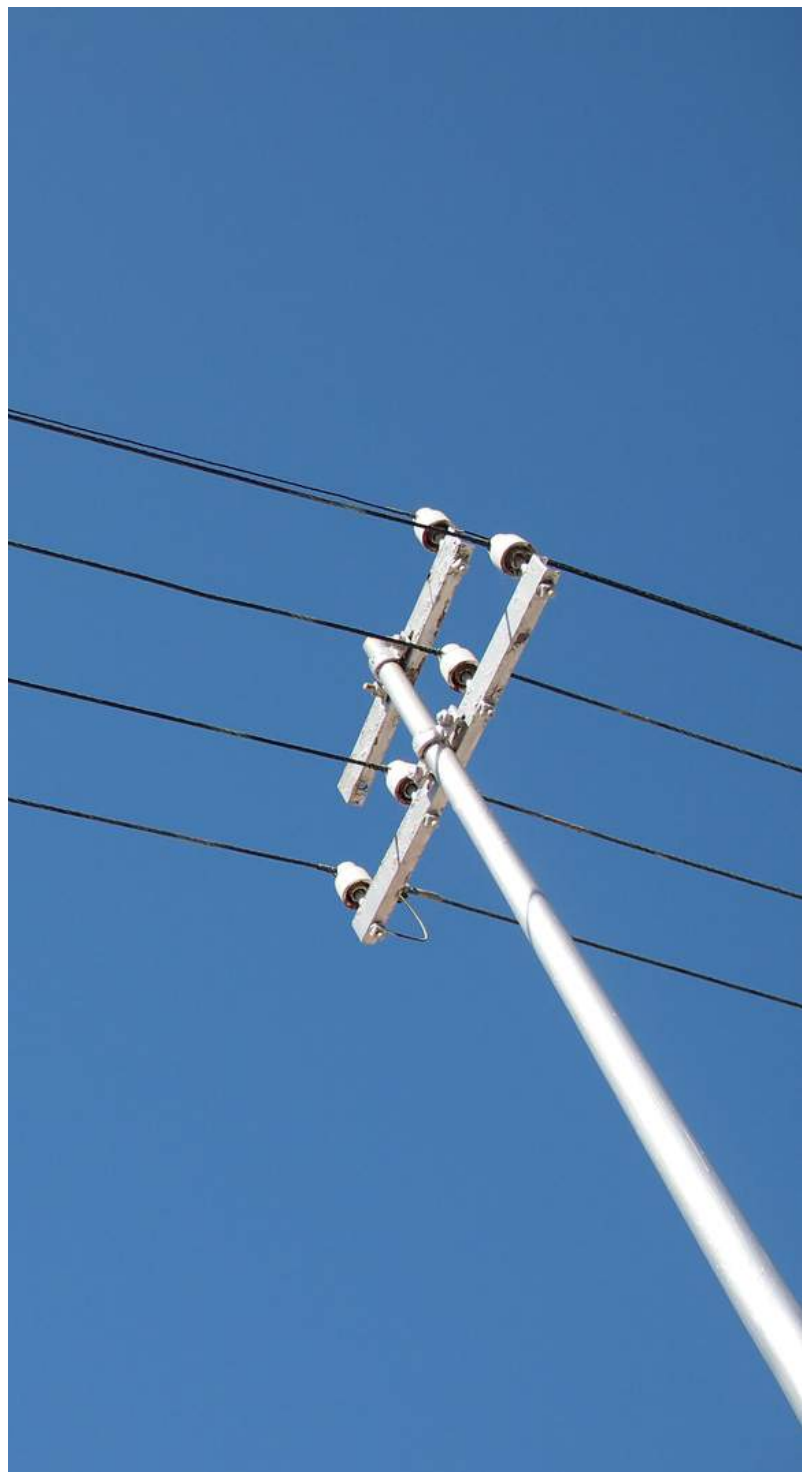


Ngành năng lượng chiếm đến trên 73% tổng lượng phát thải khí nhà kính (GIZ, 2020) và 40% khí CO₂ (IEA, 2023a) trên toàn cầu, khiến lĩnh vực này trở thành ưu tiên hàng đầu của các quốc gia liên quan đến biến đổi khí hậu.

Chuyển dịch năng lượng công bằng?

Giống như các quá trình chuyển đổi kinh tế khác, việc chuyển đổi từ năng lượng hóa thạch sang năng lượng tái tạo sẽ tạo ra sự “bất công”, “mất cân bằng” với những nhóm đối tượng khác nhau.

- **Ở cấp độ quốc gia:** Các quốc gia có thể sản xuất năng lượng gió và năng lượng mặt trời dồi dào với giá rẻ sẽ là người được lợi, trong khi các nhà sản xuất than cuối cùng sẽ mất nguồn thu từ xuất khẩu. Hay các nước tiên tiến đã công nghiệp hóa việc đốt nhiên liệu hóa thạch giá rẻ sẽ có lợi thế hơn các nước đang và kém phát triển, vốn phải đối mặt với giá năng lượng cao.
- **Ở mức độ cá nhân:** Quá trình chuyển đổi này có thể tạo ra sự bất bình đẳng dưới các hình thức như khoảng cách giàu nghèo, tăng chi tiêu/thuế của người dân, hay nhóm người yếu thế sẽ chịu nhiều tác động tiêu cực hơn,...



Chuyển dịch Năng lượng Công bằng chia sẻ chi phí và lợi ích của quá trình chuyển đổi một cách công bằng giữa các quốc gia, giữa các khu vực, giữa các ngành công nghiệp, giữa cộng đồng và giữa các cá nhân. Đây là một nhiệm vụ rất quan trọng để quá trình chuyển đổi đạt được mục tiêu về môi trường, mà để lại tối thiểu tác động tiêu cực về kinh tế - xã hội.

Thực trạng về CDNL trên thế giới và ở Việt Nam

- Thực trạng Chuyển dịch năng lượng

Để xem xét về tiến độ của quá trình CDNL, có thể nhìn về ngành năng lượng từ hai góc độ: Cung và Cầu.

- **Cung - Sản xuất Năng lượng:** Các chủ đề về chuyển dịch năng lượng ở đây sẽ bao gồm: Sản xuất năng lượng tái tạo; Loại bỏ than đá (Coal Phase-out); ...
- **Cầu - Sử dụng Năng lượng:** Gồm việc sử dụng năng lượng hiệu quả (Efficiency) trong các lĩnh vực cụ thể (Công nghiệp, Xây dựng, Giao thông,...); Thay đổi trong hành vi người tiêu dùng,...

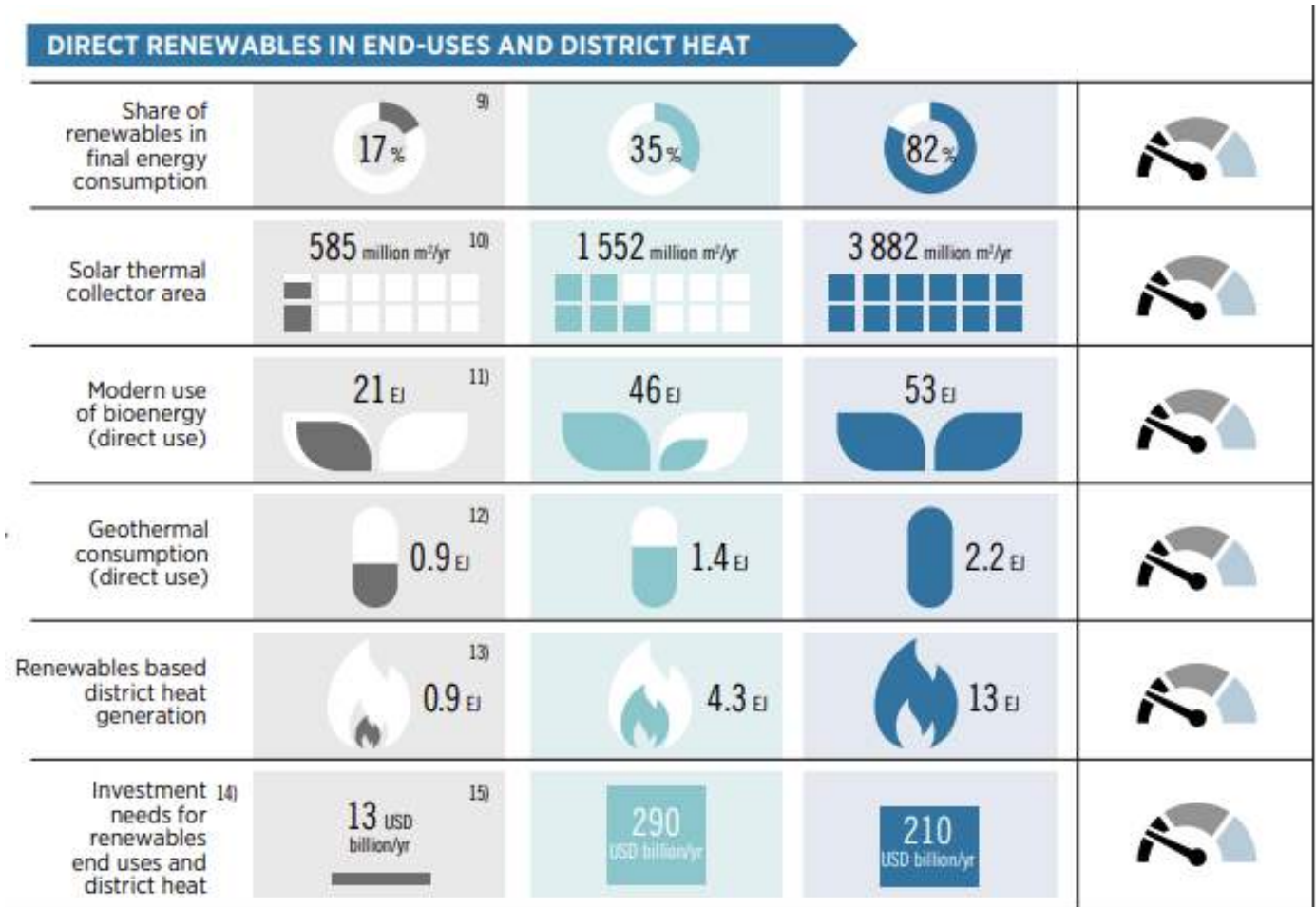
Trên thế giới, về tổng quan, tiến độ chuyển dịch năng lượng đang chậm lại và đứng trước thách thức không đạt mục tiêu, theo đánh giá của [IRENA \(2023\)](#), ở phần lớn các chỉ tiêu ở cả phía Cung và Cầu.

Indicators	Recent years	2030 ¹⁾	2050 ¹⁾	Progress (off / on track)
ELECTRIFICATION WITH RENEWABLES				
Share of renewables in electricity generation	28% ²⁾	68%	91%	
Renewable power capacity additions	295 GW/yr ⁴⁾	975 GW/yr	1 066 GW/yr	
Annual solar PV additions	191 GW/yr ⁵⁾	551 GW/yr	615 GW/yr	
Annual wind energy additions	75 GW/yr ⁶⁾	329 GW/yr	335 GW/yr	
Investment needs for RE generation	486 USD billion/yr ⁷⁾	1 300 USD billion/yr	1 380 USD billion/yr	
Investment needs for power grids and flexibility	274 USD billion/yr ⁸⁾	605 USD billion/yr	800 USD billion/yr	

(Nguồn: World Energy Transition Outlook Report 2023, IRENA)

Thực trạng về CDNL trên thế giới và ở Việt Nam

- Thực trạng Chuyển dịch năng lượng

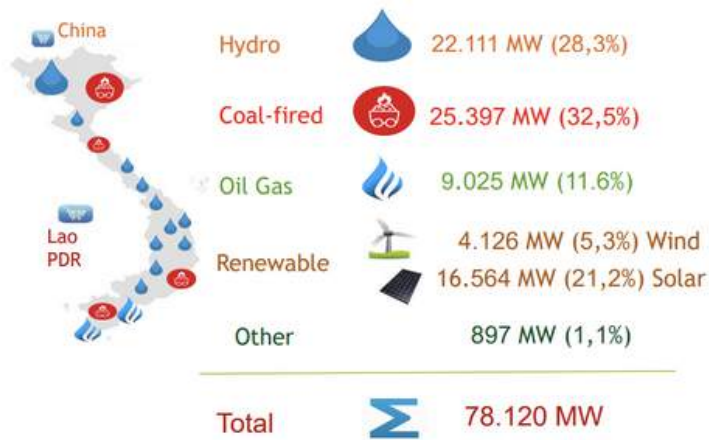


(Nguồn: World Energy Transition Outlook Report 2023, IRENA)

Ở Việt Nam

Power Capacity and Power Sources in 2021

Sản xuất năng lượng của Việt Nam vẫn phụ thuộc rất **nhiều vào nhiên liệu hóa thạch**, đặc biệt là than đá với tỷ trọng cao nhất là khoảng 32.5% vào năm 2021. Trong khi đó, các nguồn tài nguyên tái tạo vẫn chỉ **chiếm một phần nhỏ** trong cơ cấu năng lượng.



(Nguồn: MOIT, 2022)

Updated: 12/2021

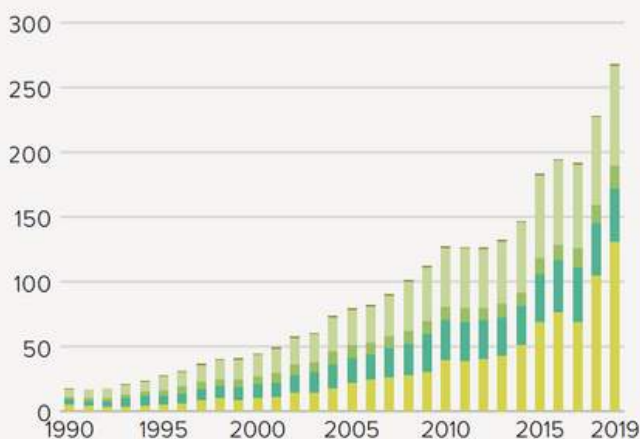
Về tiến trình xóa bỏ than đá, đến hết tháng 9/2022, Việt Nam có 39 nhà máy đang vận hành với tổng công suất 24.674 MW. Tổng công suất của 39 nhà máy đang vận hành này với bảy dự án (/6.992 MW) đang được xây dựng, được giao mới cho các nhà đầu tư, vượt mục tiêu 30,2 MW vào năm 2030 theo quy hoạch (24 674 MW + 6 992 MW = 31 666 MW). (PDP8)

Về vấn đề sử dụng năng lượng, tương tự như xu hướng trên thế giới, Sản xuất điện cũng là ngành có lượng phát thải khí nhà kính lớn nhất.

Theo Vietnam Climate Transparency Report (Climate Transparency, 2020), nguyên nhân lớn nhất gây phát thải khí nhà kính nói chung là phát thải CO₂ từ quá trình đốt cháy nhiên liệu trong một số lĩnh vực chính:

Energy-related CO₂ emissions by sector

Annual CO₂ emissions from fuel combustion (MtCO₂/year)



* 'Other energy-related sectors' covers energy-related CO₂ emissions from extracting and processing fossil fuels. Due to rounding, some graphs may sum to slightly above or below 100%.

Chính sách về CDNL ở VN

Việt Nam đã thể hiện cam kết mạnh mẽ đối với Chuyển dịch năng lượng nói riêng và các vấn đề Khí hậu nói chung thông qua việc tham dự các tuyên bố tại những hội nghị quốc tế về khí hậu. Để hợp lý hóa và hướng dẫn triển khai những cam kết chiến lược này, Chính phủ cũng như Quốc hội đã thông qua một loạt những Nghị quyết, Quyết định.

Nhìn chung, các chính sách về khí hậu của Việt Nam tập trung vào 02 vấn đề chính:

- **Thích ứng với BĐKH:** Những biện pháp có thể thực hiện để chuẩn bị và thích ứng với cả tác động của biến đổi khí hậu ở hiện tại và trong tương lai (bao gồm các lĩnh vực là: nông nghiệp, xây dựng, y tế, giáo dục, cơ sở hạ tầng, giao thông và năng lượng, nước uống an toàn, vệ sinh và vệ sinh (WASH),...)
- **Giảm nhẹ BĐKH:** các hành động làm giảm phát thải khí nhà kính (nghĩa là năng lượng, công nghiệp, giao thông, xây dựng, nông nghiệp, rác thải,...)



Về biến đổi khí hậu nói chung, một số văn bản pháp luật có thể kể đến, như:

- Luật Bảo vệ Môi trường (BVMT), ngày 17/11/2020
- Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ về Giảm nhẹ & Giảm nhẹ KNK bảo vệ tầng ozon
- Quyết định số 1055/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch thích ứng với Biến đổi khí hậu Quốc gia, giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050
- Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) 2022

Về Chuyển dịch năng lượng, các chính sách thường tập trung vào chủ đề về:

- Hạn chế, xóa bỏ năng lượng hóa thạch: Than đá, Khí đốt,...
- Nghiên cứu, phát triển, xây dựng năng lượng tái tạo từ: Gió, Mặt trời, Thủy Điện, Khí đốt sinh học, điện rác,...

Văn bản pháp luật tiêu biểu và quan trọng nhất liên quan đến chuyển dịch năng lượng của Việt nam là **Đề án quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050** (Quy hoạch Điện - 8) do Bộ Công Thương soạn thảo, vừa chính thức được phê duyệt vào tháng Năm 2023, sau nhiều lần sửa đổi bổ sung từ năm 2020.

Một số nội dung đáng chú ý của Quy hoạch điện 8 so với những phiên bản trước:

- Tích cực phát triển nguồn năng lượng tái tạo trong việc sản xuất điện
- Dự kiến 67,7-71,5% tỷ trọng sản lượng điện đến từ nguồn năng lượng tái tạo vào năm 2050
- Đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia & hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội
- Hướng tới mục tiêu lượng phát thải khí nhà kính từ sản xuất năng lượng giảm còn 204-254 triệu tấn vào năm 2030 & 27-31 triệu MT vào năm 2050.
- Thành lập hai trung tâm dịch vụ Năng lượng tái tạo liên vùng vào năm 2030
- Quy hoạch tạo lưới điện & liên kết với các nước láng giềng (ví dụ: ASEAN, GMS)

Description	By 2030		By 2050	
	MW	%	MW	%
Onshore wind power	21,880	14.5	60,050 – 77,050	12.2 – 13.4
Offshore wind power	6,000	4	70,000 – 91,500	14.3 – 16
Solar power	12,836	8.5	168,594 – 189,294	33.0 – 34.4
Biomass	2,270	1.5	6,015	1.0 – 1.2
Hydropower	29,346	19.5	36,016	6.3 – 7.3
Stored power	2,700	1.8	30,650 – 45,550	6.2 – 7.9
Cogeneration	2,700	1.8	4,500	0.8 – 0.9
Coal	30,127	20	0	0
Converted coal*	0	0	25,632 – 32,432	4.5 – 6.6
Gas	37,630	25	14,930	2.6 – 3
Hydrogen	0	0	20,900 – 29,900	4.1 – 5.4
Imports	5,000	3.4	11,042	1.9 – 2.3
Flexible power sources	0	0	30,900 – 46,200	6.3 – 8.1
Totals	250,489	100	490,529 – 573,129	–

*The expectation is that by 2050 all coal power plants will be converted to run on either ammonia or biomass.

Bảng: Cấu trúc ngành điện Việt Nam theo nguồn gốc - theo PDP8
(Nguồn: [Vietnam Briefing](#), 2023)

Vai trò của thanh niên và CDNL (1)

Vai trò của thanh niên trong Chuyển đổi Năng lượng là rất quan trọng và cần thiết để đảm bảo bền vững và thành công trong việc thực hiện chuyển đổi năng lượng toàn cầu. Thanh niên đóng góp không chỉ trong việc hiểu và áp dụng các công nghệ mới, mà còn trong việc tạo động lực và thúc đẩy các hành động tích cực trong cộng đồng.

Là những người thúc đẩy và tạo động lực về chuyển dịch năng lượng

Thanh niên có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tinh thần và lan tỏa động lực cho việc chuyển đổi năng lượng sạch. Họ có thể tạo ra những phong trào xã hội, tổ chức các hoạt động tình nguyện và biểu tình, nhằm tăng cường ý thức và tầm quan trọng của năng lượng tái tạo và bảo vệ môi trường,

Một số dự án trao quyền thanh niên và tập huấn kiến thức về chuyển dịch năng lượng nổi bật: Green Youth Labs (FES và Live and Learn tổ chức), Sustainable Energy for Youth SE4Y (Green In Vietnam), Roundtable (Youth Policy Working Group UNDP Vietnam), etc.

Thanh niên và người trẻ tuổi thông qua những môi trường như vậy để trao đổi, thảo luận và đề xuất sáng kiến liên quan tới chuyển dịch năng lượng: bao gồm hoạt động giáo dục, truyền thông nâng cao nhận thức/thay đổi hành vi; vận động tuyên truyền cho người dân về lợi ích của việc chuyển dịch năng lượng; Hỗ trợ cộng đồng phát triển các sáng kiến kỹ thuật và nghiên cứu khoa học tới các chủ đề có liên quan của năng lượng và năng lượng tái tạo.

Tạo ra nhân lực trình độ cao trong tương lai về các “Green Job” (Việc làm xanh)

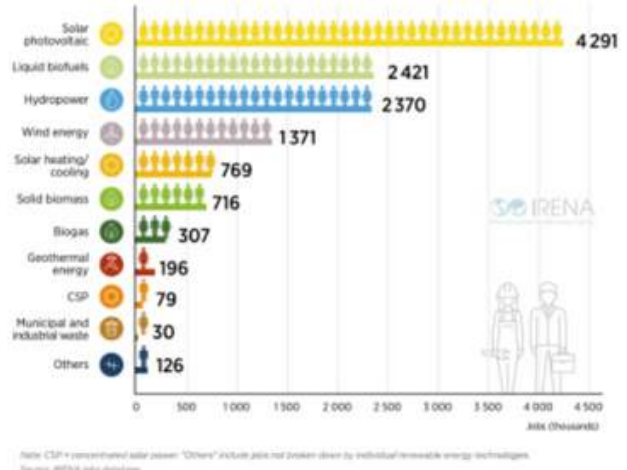
Một trong những trở ngại lớn của ngành năng lượng tái tạo tại Việt Nam cũng như trên thế giới là sự thiếu hụt nguồn nhân lực trình độ cao. Hiện tại trong nước, ngành nghề chưa thực sự được chú trọng và thiếu hụt nguồn lao động chất lượng cao trong khi Việt Nam có rất nhiều tiềm năng phát triển về ngành, phù hợp với tình hình địa chính trị và định hướng của Chính phủ tiến tới NetZero năm 2050.

Đó cũng trở thành một cơ hội và vai trò cho thanh niên Việt Nam để học tập và đóng góp vào sự phát triển của ngành, bao gồm các ngành nghề Nghiên cứu, hoạch định chiến lược các dự án liên quan tới năng lượng tái tạo, phát triển thị trường và mạng lưới kinh doanh; Vận hành, lắp đặt, quản lý, sửa chữa và thiết kế hệ thống năng lượng tái tạo, giám sát công trình, dự án; Kinh doanh năng lượng, thiết bị liên quan đến năng lượng tái tạo, chăm sóc khách hàng, quản lý sản phẩm; Việc làm gián tiếp (Sản xuất các thiết bị đầu vào của năng lượng tái tạo); Thiết kế lập trình hệ thống dự báo, SCADA cho hệ thống năng lượng tái tạo

Cơ hội việc làm – Thông số toàn cầu



Sự tăng trưởng về số lượng việc làm ngành NLTT



Cơ cấu việc làm theo loại hình công nghệ phát điện

(Nguồn: 100 RELAB)

Vietnam New Energy Ecosystem 2021



New Energy Ecosystem Maps for Vietnam

(Nguồn: Energy Catalyst, 2022)

Vai trò của thanh niên và CDNL (2)

Tham gia vào việc đổi thay hành vi tiêu dùng

Vai trò của thanh niên có thể được thể hiện thông qua việc tham gia vào việc thay đổi hành vi tiêu dùng, như tiết kiệm năng lượng trong gia đình và tại nơi làm việc, sử dụng các phương tiện giao thông công cộng và các phương tiện điện động thân thiện với môi trường.

Tiếp tục lan tỏa hành vi tích cực đó cho gia đình, nhà trường và các cộng đồng xung quanh, từ đó hình thành tư duy và hành động của thế hệ tương lai đối với sự bảo vệ và phát triển môi trường.

Định hình và tham gia vào các chính sách năng lượng

Thanh niên có thể tham gia vào việc định hình và thúc đẩy các chính sách năng lượng bền vững tại các cấp quốc gia và địa phương. Họ có thể tham gia vào các nhóm chính sách, thảo luận với nhà lãnh đạo và tư vấn các giải pháp thích hợp để đạt được mục tiêu năng lượng bền vững.

Vai trò quan trọng của người trẻ tuổi là lên tiếng nói và bảo vệ quyền lợi cho nhóm đối tượng yếu thế, những người bị ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp của quá trình chuyển dịch năng lượng của Chính phủ theo từng bối cảnh, khu vực trong cộng đồng.

Vai trò của các bên liên quan, các tổ chức quốc tế trong CDNL - bao gồm context về Global Stocktaking tại COP

Học sinh/Thanh niên

- **Nhận thức và giáo dục:** Tham gia vào các hoạt động tuyên truyền và giáo dục cộng đồng về lợi ích của CDNL và cách giảm thiểu tiêu thụ năng lượng không tái tạo.
- **Đóng góp sáng tạo và nghiên cứu:** Tham gia vào các hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ mới, giúp tăng cường hiệu suất và giảm chi phí trong lĩnh vực này.
- **Tham gia vào các dự án và hoạt động năng lượng sạch:** Tham gia vào việc triển khai và quản lý các dự án CDNL như cài đặt hệ thống năng lượng mặt trời, phát triển các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong đô thị và nông thôn, góp phần tăng cường sự phát triển bền vững.
- **Tham gia vào các hoạt động xã hội và chính trị:** Tham gia vào các cuộc biểu tình, thảo luận và đưa ra ý kiến đóng góp để đẩy mạnh CDNL và tăng cường hành động từ chính phủ và các doanh nghiệp.
- **Tìm kiếm cơ hội việc làm trong năng lượng tái tạo:** Tham gia vào các chương trình đào tạo và học tập để phát triển kỹ năng và kiến thức cần thiết để tham gia vào ngành công nghiệp này và tạo ra cơ hội việc làm mới.

Các quốc gia và chính phủ

Đưa ra các cam kết, phát triển các chính sách hỗ trợ và khung pháp lý để tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư vào CDNL và hạn chế việc sử dụng nguồn năng lượng không tái tạo. Ngoài ra, các quốc gia cần thúc đẩy sự hợp tác quốc tế và tham gia vào các diễn đàn đa phương để chia sẻ kinh nghiệm và học hỏi từ nhau.

Doanh nghiệp và ngành công nghiệp

Đầu tư, thúc đẩy nghiên cứu và phát triển các giải pháp mới cũng như đổi mới công nghệ để tăng cường hiệu suất và giảm chi phí trong CDNL. Bên cạnh đó, họ có thể hỗ trợ chính sách và quy định, đầu tư vào cơ sở hạ tầng năng lượng sạch, cũng như tham gia vào các hoạt động/ cam kết bền vững để hỗ trợ mục tiêu bền vững và bảo vệ môi trường.

Các tổ chức quốc tế và diễn đàn đa phương

Các tổ chức quốc tế và diễn đàn đa phương có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hợp tác quốc tế và hỗ trợ các nước trong quá trình CDNL. Họ cung cấp tài trợ, kỹ thuật và chính sách để giúp các quốc gia phát triển và triển khai các dự án năng lượng tái tạo.

- **Liên Hợp Quốc (United Nations - UN):** Xây dựng và định hình chính sách biến đổi khí hậu toàn cầu thông qua Các Hội nghị Về Biến đổi Khí hậu của Liên Hợp Quốc (COP). Đây là nơi các quốc gia thảo luận và đưa ra cam kết về giảm phát thải và hỗ trợ tài chính và kỹ thuật cho các quốc gia đang phát triển. Ví dụ, COP21 tại Paris đã đưa ra Thỏa thuận Paris về Biến đổi Khí hậu, trong đó các quốc gia cam kết giảm phát thải và thúc đẩy sử dụng năng lượng tái tạo.
- **Quỹ Tiền tệ Quốc tế (International Monetary Fund - IMF):** Hỗ trợ tài chính cho các nước trong việc triển khai các dự án năng lượng tái tạo và giảm phát thải khí nhà. Họ có thể cung cấp vay vốn và hỗ trợ tài chính để thúc đẩy xây dựng/ đầu tư vào các dự án hệ thống năng lượng tái tạo tại Việt Nam như năng lượng mặt trời và năng lượng gió.
- **Ngân hàng Thế giới (World Bank):** Cung cấp tài trợ, tư vấn kỹ thuật và hỗ trợ chính sách để giúp các nước xây dựng và quản lý các dự án năng lượng sạch như các trạm năng lượng mặt trời và nhà máy điện gió.
- **Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á-Thái Bình Dương (Asia-Pacific Economic Cooperation - APEC):** Cung cấp môi trường để các quốc gia trong khu vực chia sẻ kinh nghiệm và hợp tác trong việc triển khai các giải pháp năng lượng sạch. Họ có thể đề xuất các chương trình đào tạo và trao đổi kỹ thuật về năng lượng tái tạo. Trên thực tế, APEC đã không ngừng thúc đẩy hợp tác về năng lượng gió và tăng cường hiệu quả sử dụng năng lượng trong khu vực.
- **UNICEF:** Hỗ trợ các khoản đầu tư quốc gia trong việc ngăn ngừa hậu quả của biến đổi khí hậu tác động đến trẻ em.

Các tổ chức quốc tế và diễn đàn đa phương

Global Stocktaking là một phần quan trọng của COP, nơi các quốc gia tham gia đánh giá tiến trình đối phó với biến đổi khí hậu và CDNL. Nó cung cấp báo cáo tổng quan về nỗ lực của các quốc gia cũng như cộng đồng quốc tế trong việc giảm lượng khí nhà kính và triển khai năng lượng tái tạo. Thông qua việc tham gia Global Stocktaking, Việt Nam và các bên liên quan có cơ hội cùng nhau đánh giá tiến trình, xem xét và điều chỉnh chính sách/ biện pháp, chia sẻ thông tin và học hỏi từ những thành công và thất bại, từ đó củng cố hơn các cam kết và hành động trong tương lai.

CDNL công bằng với các nhóm dễ tổn thương

Cùng với những lợi ích mà quá trình chuyển dịch năng lượng mang lại, cũng có không ít các rủi ro đi kèm, đặc biệt là với nhóm người yếu thế: thu nhập thấp, người trẻ, người dân sống gần vùng đang được quy hoạch cho năng lượng tái tạo hay dân tộc thiểu số/vùng sâu vùng xa. Đây là nhóm dân cư phát thải lượng carbon ít nhất so với các nhóm khác, nhưng lại chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ quá trình chuyển dịch năng lượng do tính di động xã hội (social mobility) thấp của họ. Nếu không được quản lý đúng cách, quá trình này sẽ càng làm trầm trọng hơn sự bất bình đẳng xã hội và khả năng tiếp cận với năng lượng của họ.



Những người có thu nhập thấp

- Khả năng tiếp cận với các cơ hội nghề nghiệp liên quan đến năng lượng còn thấp.
- Nguyên nhân: thiếu các kiến thức và kỹ năng phù hợp để tham gia vào các dự án năng lượng tại địa phương
- Khó tiếp cận với năng lượng tái tạo.
 - Điều kiện tài chính còn hạn chế, không đủ chi phí cho lắp đặt các thiết bị thu và phát điện từ năng lượng tái tạo.
 - Nhà ở thường là đi thuê hoặc có cấu trúc mái hạn chế, không lắp được điện mặt trời hay hoà được với lưới từ nhà máy điện gió.
- Tiếng nói hiếm khi được chính quyền lắng nghe do mang ít trọng lượng hay động cơ về tài chính.

Người dân sinh sống gần vùng đang được quy hoạch cho năng lượng tái tạo

- Sự thay đổi nếp sống sinh hoạt hằng ngày (Ví dụ: Tiếng ồn từ nhà máy điện gió có thể gây nhiễu loạn đến sức khoẻ: giấc ngủ, trí não và khả năng tập trung)
- Giảm giá trị mỹ quan tại địa phương
- Giá nhà đất bị sụt giảm rõ rệt
- Sự đe dọa đối với hệ thống nước ngầm và động vật hoang dã
- Sự nguy hiểm trong các đợt bão kèm với gió lớn
- Người dân chưa được cung cấp thông tin về dự án năng lượng tại địa phương một cách đầy đủ và kịp thời
- Người dân ít được góp ý vào công tác quy hoạch nhà máy năng lượng tái tạo tại địa phương. Nếu có, tiếng nói của họ chưa được chính quyền lắng nghe một cách thoả đáng
- Nghĩa vụ phải di dời hộ dân cư



HAROLE ETHAN/UNSPLASH



Người dân tộc thiểu số hoặc sống ở vùng sâu vùng xa

- Khả năng tiếp cận với năng lượng sạch còn thấp.
- Nguyên nhân:
 - Do giá điện còn cao so với thu nhập trung bình của hộ dân.
 - DO họ chưa có sự nhận thức và quan tâm nhất định đến quá trình chuyển dịch năng lượng.
- Ảnh hưởng đến các giá trị văn hoá và tự tôn cộng đồng dân tộc.

Các giải pháp nhằm mang lại tính công bằng cho quá trình chuyển dịch năng lượng

- Tạo điều kiện cho người dân các nhóm dễ bị tổn thương được tham gia vào các cơ hội giáo dục, đào tạo và nghề nghiệp liên quan đến năng lượng tại địa phương.
- Các kiến thức và kỹ năng này có thể liên quan đến:
 - Giao tiếp và làm việc nhóm (với đồng nghiệp và với cấp quản lý)
 - Cơ khí (hàn, bôi trơn, đo đạc, tính toán, thủy lực, phanh, điện)
 - Giải quyết tình huống (phân tích và xử lý vấn đề một cách linh hoạt)
 - Ghi chép và soạn thảo văn bản (phục vụ cho giám sát và báo cáo)
 - Rèn luyện thể lực (để mang vác các mảng pin mặt trời hay leo lên các tuabin điện gió)
- Tạo cơ hội để chính quyền và người dân đưa ra tiếng nói chung
 - Tổ chức các buổi đối thoại chính sách giữa người dân và chính quyền và thông tin về dự án năng lượng
 - Cho phép người dân được đưa ra ý kiến và đàm phán một cách minh bạch các điều khoản trong hợp đồng đền bù/ bồi thường đất do phải di dời hộ dân cư
 - Tạo ra một nhóm làm việc tại địa phương phục vụ chức năng làm cầu nối thông tin giữa chính quyền và người dân

TÀI LIỆU THAM KHẢO

• Nghị sự khí hậu

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (2020). Bản tin. [Link](#)
- Cục Quản lý Môi trường Y tế (2020). Đóng góp do Quốc gia tự quyết định của Việt Nam (Cập nhật 2020). [Link](#)
- DFID-CSO (2010). Youth Participation in Development: A Guide for Development Agencies and Policy Makers, United Kingdom Department for International Development-Civil Society Organisations Youth Working Group, London.
- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. (n.d.). Hệ thống văn bản. [Link](#)
- Thủ tướng Chính phủ (2020). Quyết định số 1055/QĐ-TTg về việc ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. [Link](#)
- Thủ tướng Chính phủ (2023). Quyết định 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. [Link](#)
- UN DESA (2003). "Chapter 10: Youth participation in decision making", in World Youth Report, United Nations Department of Economic and Social Affairs, New York.
- Tạp chí Quản lý nhà nước. (2021). Vai trò của thanh niên trong thời kỳ mới. [Link](#)
- UNFCCC (2023). What is the Kyoto Protocol?. [Link](#)
- UNFCCC (2023). What is the United Nations Framework Convention on Climate Change? [Link](#)
- YEN (2009). Joining Forces with Young People: A Practical Guide to Collaboration for Youth Employment, Youth Employment Network, Geneva.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

• Giáo dục về BĐKH

- CARE & AUS AID (2015). Biến lời nói thành Hành động – Tăng cường bình đẳng giới trong Chính sách và Thiết kế Chương trình về Biến đổi Khí hậu tại Việt Nam.
- Intergovernmental Panel on Climate Change. (2014). Fifth Assessment Report.
- Kollmuss, A., & Agyeman, J. (2002). Mind the Gap: Why do people act environmentally and what are the barriers to pro-environmental behavior? *Environmental Education Research*, 8(3), 239–260. <https://doi.org/10.1080/13504620220145401>
- MDRI & Oxfam (2022). Tác động của biến đổi khí hậu và thiên tai đến Bất bình đẳng đa chiều tại Việt Nam.
- Nguyen (2021). Biến đổi khí hậu và vấn đề người khuyết tật ở Việt Nam. *Tạp chí khoa học Trường Đại học sư phạm Hà Nội*, tập 4 (66):124–131. DOI: 10.18173/2354-1075.2021-0067.
- Pew Research Center. (2021). Gen Z, Millennials Stand Out for Climate Change Activism, Social Media Engagement With Issue. Retrieved from <https://www.pewresearch.org/science/2021/05/26/gen-z-millennials-stand-out-for-climate-change-activism-social-media-engagement-with-issue/>
- Tạp chí Điện tử Đồng hành Việt (2022). UBQG về người khuyết tật Việt Nam: Hội thảo “Thúc đẩy phát triển hòa nhập của người khuyết tật và xây dựng cộng đồng thích ứng với thiên tai và biến đổi khí hậu”. Truy cập ngày 11/07/2023. [Link](#)
- Tạp chí Tuyên Giáo (2022). Biến đổi khí hậu có tác động như thế nào đến phát triển bền vững tại Việt Nam?. Truy cập ngày 12/07/2023. [Link](#)
- Tổ chức Liên Minh NaUy tại Việt Nam (nd). Hòa nhập của người khuyết tật. Truy cập 12/07/2023. [Link](#)
- UN (nd). Goal 13: Take urgent action to combat climate change and its impacts. Truy cập ngày 30/07/2023. [Link](#)
- [UNDP \(2018\). What does it mean to leave no one behind?. Truy cập ngày 11/07/2023. Link](#)
- [UNDP \(2022\). Báo cáo đặc biệt Thanh niên Việt Nam hành động vì khí hậu 2022.](#)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

• Giáo dục về BĐKH

- UNDP (2022). Tiếp tục nỗ lực lồng ghép giới nhằm thực hiện hiệu quả kế hoạch quốc gia về thích ứng với biến đổi khí hậu của Việt Nam. Truy cập ngày 12/07/2023. [Link](#)
- UNESCO. (2013). Climate change education. Retrieved from <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000222117>
- UNESCO & UNICEF (2021). Hành động vì khí hậu và Kinh tế xanh với Trẻ em và Thanh niên các nước lưu vực sông Mê Kông
- UNESCO & UNICEF (2022). Youth demands for quality climate change education.
- UNICEF (2021). Trẻ em Việt Nam có “nguy cơ cao” chịu tác động của khủng hoảng khí hậu. [Link](#)
- UNICEF (nd). Trẻ em khó khăn tại các vùng sâu vùng xa đối diện với biến đổi khí hậu. Truy cập ngày 12/07/2023. [Link](#)
- Ủy ban dân tộc (2021). Góp phần nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu của cơ sở hạ tầng giao thông và cấp nước ở một số địa phương vùng dân tộc thiểu số. Truy cập ngày 11/07/2023. [Link](#)
- UNICEF (2019). It is getting hot. Call for education systems to respond to the climate crisis.
- OHCHR. The impact of climate change on the rights of the child. Truy cập ngày 10/07/2023.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

• Chuyển dịch năng lượng

- UNICEF. Children and Climate Change. [Link](#)
- UNFCCC (2022). Nationally Determined Contribution (NDC). [Link](#)
- Bộ Khoa học và Công nghệ Cục thông tin khoa học và công nghệ quốc gia (2018). Tổng luận số 11: Chuyển dịch hệ thống năng lượng - kinh nghiệm của một số nước châu Á. [Link](#)
- GIZ. Chuyển dịch Năng lượng Việt Nam Cơ hội và Thách thức. [Link](#)
- IRENA (2023). World Energy Transitions Outlook 2023: 1.5°C Pathway, Volume 1, International Renewable Energy Agency, Abu Dhabi. [Link](#)
- Dr. Hoang Tien Dung - Director General (2022). Vietnam - Energy Transition. [Link](#)
- Climate Transparency (2020). Climate Transparency Report. [Link](#)
- Mark Barnes (2023). Vietnam Government Approves Power Development Plan 8. [Link](#)